



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

30/12/2024 – 03/01/2025

Khối Nghiên cứu











MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

CƠ HỘI QUAY LẠI VÙNG ĐỈNH CŨ 1.290 – 1.300 ĐIỂM

- Giới đầu tư cổ phiếu ở Phố Wall đang lạc quan về “Santa Claus rally” - sự tăng điểm mùa Giáng sinh, xu hướng tăng thường gặp trong 5 phiên giao dịch cuối cùng của năm cũ và 2 phiên đầu tiên của năm mới. Chứng khoán Mỹ đã tăng điểm mạnh trong năm nay, với Dow Jones tăng 14%, S&P 500 tăng 25% và Nasdaq tăng 31% từ đầu năm. Thị trường chứng khoán châu Á - Thái Bình Dương chuẩn bị khép lại năm 2024 với nhiều gam màu tươi sáng khi phần lớn các thị trường chính trong khu vực ghi nhận mức tăng ấn tượng.
- Hiện thị trường tập trung vào sự trở lại của Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump và khả năng tác động của các chính sách lạm phát của ông đối với triển vọng năm 2025 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Ông Trump sẽ nhậm chức vào ngày 20/1 tới, trong khi cuộc họp chính sách tiền tệ đầu tiên của Fed trong năm 2025 vào ngày 29/1.
- Thị trường chứng khoán trong nước kết thúc nhịp điều chỉnh giảm 2 tuần liên tiếp nhờ lực kéo từ nhóm Bluechips. Chốt tuần, chỉ số Vn-Index dừng ở 1.275,14 điểm, tăng +17,64 điểm, tương đương tăng +1,4% so với tuần trước. Tuần vừa qua, nhóm Smallcap và Midcap tăng lần lượt +1,05% và +1,3% trong khi rổ VN30 tăng +2,21%. Dòng tiền có dấu hiệu chốt lời ở nhóm Penny khi nhóm này đã tăng sang tuần thứ 5 liên tiếp, và dịch chuyển sang nhóm Bluechips để chờ hiệu ứng chốt NAV cuối năm. Hỗ trợ thị trường phục hồi trong tuần vừa cũng cũng đến từ khối ngoại khi họ đã quay lại mua ròng nhẹ.
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 17.706 tỷ đồng, tăng +12% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +18,4% lên 14.153 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 12 đạt 16.866 tỷ đồng, tăng +6,8% so với tháng 11 nhưng vẫn thấp hơn -8,9% svck. Lũy kế từ đầu năm đạt gần 21.515 tỷ đồng, tăng +22,8% so với năm 2023.
- Về kỹ thuật, Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã thoát khỏi xu hướng giảm kể từ tháng 10 và tạo các đáy sau cao hơn đáy trước trong nhịp hồi hơn 70 điểm vừa qua. Thanh khoản đang dần được cải thiện khi đạt mức cao nhất 3 tuần và khối ngoại mua ròng trở lại là các tín hiệu hỗ trợ đã phục hồi. Ở mức hiện tại (1.275 điểm), tương đương với mức cản cách đây 3 tuần, mặt bằng cổ phiếu cũng đang có tín hiệu tích cực, trong đó đang chú ý là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như Ngân hàng. Do vậy, trong kịch bản cơ bản, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ vượt vùng cản cách đây 3 tuần ở khu vực 1.278 – 1.280 điểm để mở ra cơ hội về lại vùng đỉnh cũ 1.290 – 1.300 điểm. Ở chiều ngược lại, trong kịch bản thận trọng, vùng hỗ trợ cho thị trường ở khu vực 1.258 – 1.260 điểm.

Các sự kiện chính trong tuần này (30/12 – 03/01)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
30  Nhật Bản: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 12)	31  Trung Quốc: Chỉ số PMI (tháng 12)	01	02  Mỹ: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 12)  Mỹ: Dữ liệu yêu cầu thất nghiệp lần đầu  Anh: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 12)  Châu Âu: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 12)  Úc: Chỉ số PMI sản xuất (tháng 12)	03  Đức: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 12)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	851.62	0.88%	-1.26%	17.14%	17.14%
Dow Jones	42,992.21	0.35%	-4.27%	14.07%	14.07%
S&P 500	5,970.84	0.67%	-1.02%	25.18%	25.18%
Europe	507.18	0.99%	-0.60%	5.88%	5.88%
Japanese	40,277.50	4.07%	5.42%	20.36%	20.36%
Korea	2,404.77	0.03%	-2.08%	-9.43%	-9.43%
China	3,400.14	0.95%	2.22%	14.29%	14.29%
HongKong	20,090.46	1.87%	3.43%	17.85%	17.85%
Taiwan	23,275.68	3.40%	4.55%	29.81%	29.81%
Indian	23,813.40	0.96%	-1.32%	9.58%	9.58%
Singapore	3,771.63	1.39%	0.86%	16.40%	16.40%
Malaysia	1,628.14	2.31%	2.12%	11.93%	11.93%
Indonesia	7,036.57	0.75%	-1.09%	-3.25%	-3.25%
Thailand	1,401.46	2.67%	-1.83%	-1.02%	-1.02%
Philippine	6,528.79	1.91%	-1.29%	1.22%	1.22%
Vietnam	1,275.14	1.40%	1.97%	12.85%	12.85%
Brent Oil	73.79	1.17%	2.71%	-4.06%	-4.06%
Crude Oil WTI	70.60	1.64%	3.82%	-1.47%	-1.47%
Gold	2,631.90	-0.50%	-1.83%	25.82%	25.82%
S&P 500 VIX	15.95	-13.13%	18.06%	28.11%	28.11%
Dollar Index	107.79	0.41%	2.20%	7.01%	7.01%
U.S. 10Y	4.63	2.20%	10.82%	19.74%	19.74%
U.S. 2Y	4.33	0.24%	4.03%	1.84%	1.84%

Nguồn: Update 28/12, Investing, MBS Research

- Mặc dù giảm điểm ở phiên cuối tuần, cả ba chỉ số chính trên thị trường Mỹ vẫn hoàn tất một tuần tăng điểm, phù hợp với xu hướng tăng điểm của thị trường trong dịp Giáng sinh hàng năm, được biết đến với cái tên “Santa Claus rally”. Tính cả tuần, Dow Jones tăng 0,4%, chấm dứt chuỗi 3 tuần giảm liên tiếp. S&P 500 tăng 0,7% và Nasdaq tăng gần 0,8%.
- Thị trường chứng khoán châu Á - Thái Bình Dương chuẩn bị khép lại năm 2024 với nhiều gam màu tươi sáng khi phần lớn các thị trường chính trong khu vực ghi nhận mức tăng ấn tượng. Sự bứt phá này đến từ hai động lực chính: làn sóng AI bùng nổ và chính sách tiền tệ nới lỏng từ các ngân hàng trung ương trong khu vực. Trong cuộc đua này, Đài Loan đã vươn lên dẫn đầu với mức tăng 29,81%, theo sau là Hồng Kông với chỉ số Hang Seng tăng 17,85%. Thị trường Nhật Bản cũng có năm tăng mạnh trên 20,36%.
- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng 10 điểm cơ bản trong tuần vừa qua, chốt tuần ở mức 4,627%, tăng 2/3 tuần gần đây.
- Giá vàng thế giới tuần vừa qua giảm -0,5% và thấp hơn -1,83% so với cách đây 1 tháng dưới sức ép từ đồng USD và lợi suất trái phiếu.
- Trên thị trường năng lượng, giá dầu bật tăng tuần vừa qua, trong đó dầu WTI lấy lại ngưỡng 70 USD/thùng. Tuần vừa qua, giá dầu được hỗ trợ bởi những tia hy vọng mới về triển vọng kinh tế Trung Quốc và do lượng tồn trữ giảm

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



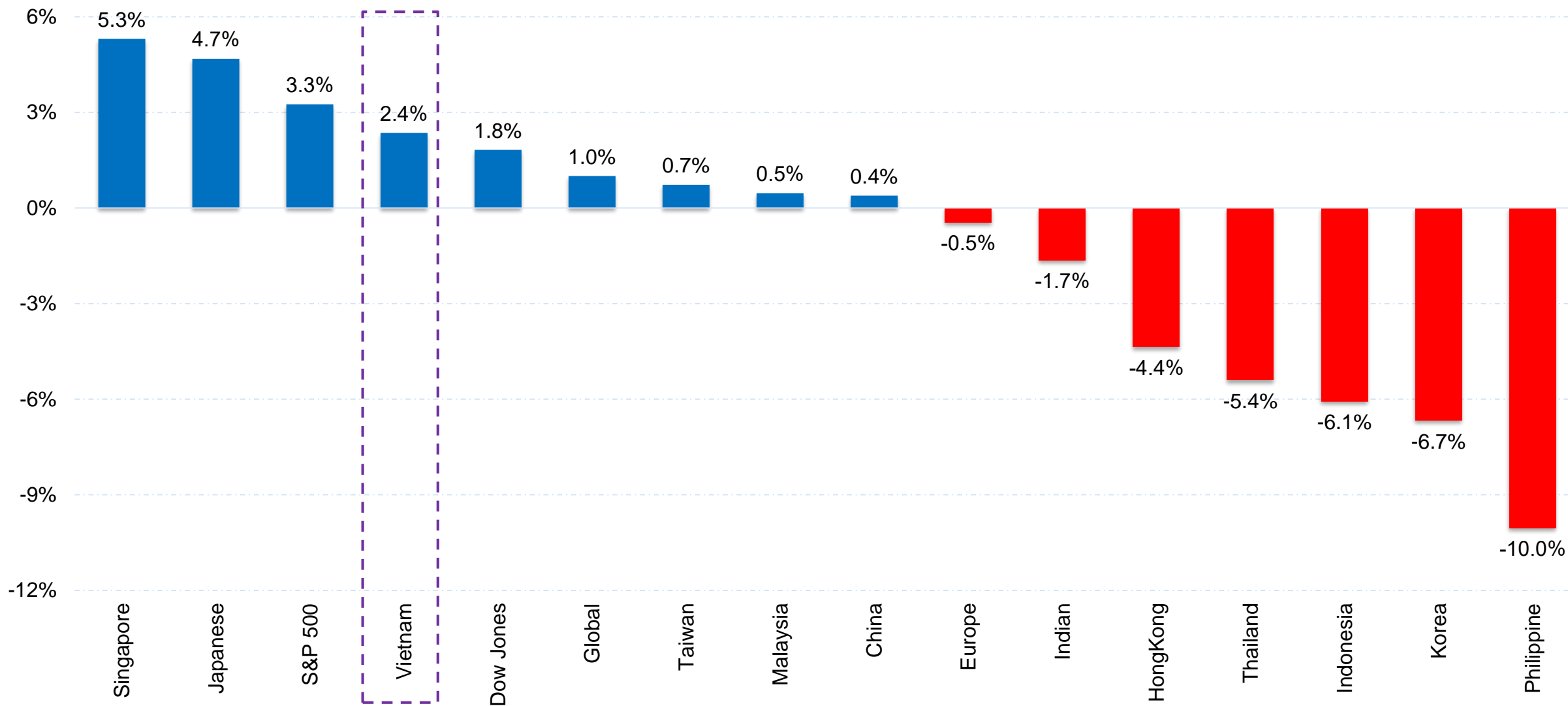
Các chỉ số chính của các thị trường chứng khoán trên thế giới



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Hiệu suất của các thị trường chứng khoán kể từ cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ (5/11/2024)



Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt ngưỡng 4,6% và tăng 3 tuần liên tiếp

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) bắt đầu hạ lãi suất (0,5%) kể từ ngày 18/9, kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ cuối cùng trong năm 2014, Fed tiếp tục hạ 0,25%, nâng tổng số lần hạ lãi suất trong năm nay lên 3 lần với tổng cộng 100 điểm cơ bản. Dù lãi suất của Fed hạ, lãi suất trên thị trường tài chính Mỹ tăng. Lãi suất cho vay thế chấp nhà và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ đều tăng mạnh kể từ khi Fed bắt đầu nới lỏng, được xem là một dấu hiệu cho thấy thị trường không tin Fed có thể giảm lãi suất thêm nhiều. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm đã tăng 91,6 điểm cơ bản kể từ lần cắt giảm lãi suất đầu tiên vào tháng 9.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



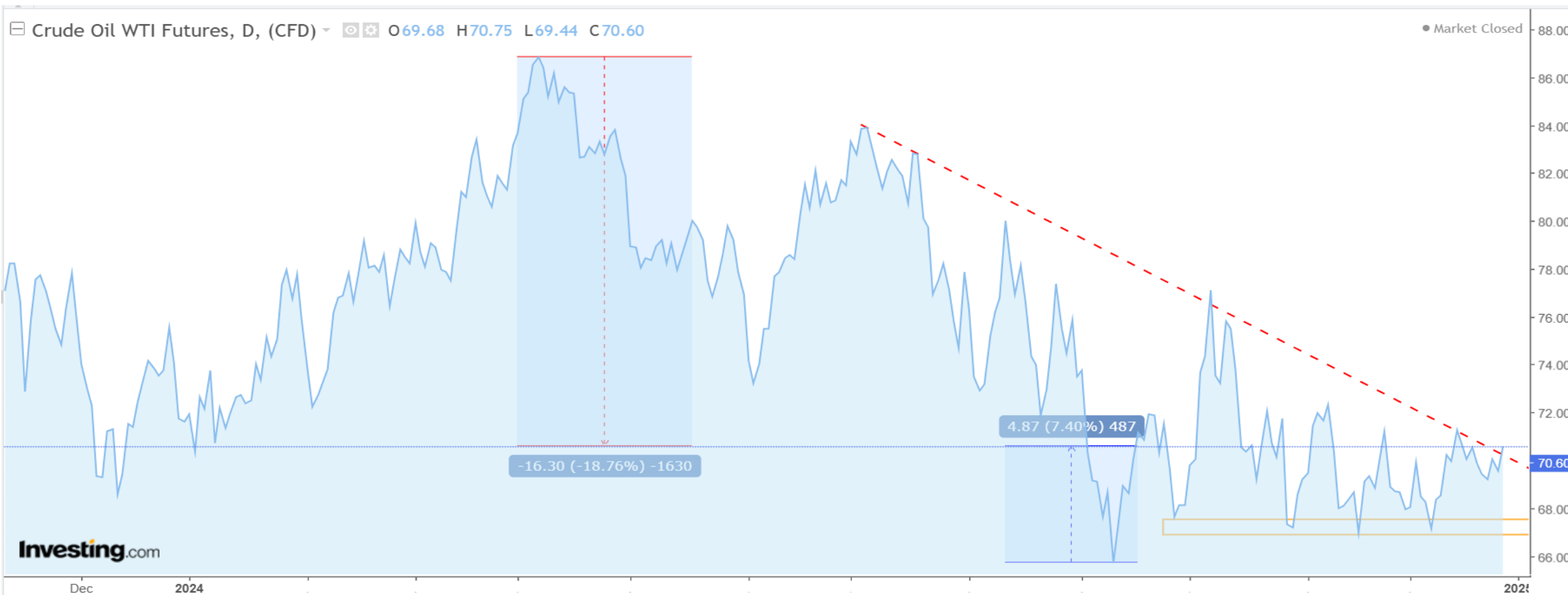
Chỉ số Dollar Index ở mức cao nhất 2 năm, tăng 7,73% kể từ khi Fed hạ lãi suất lần đầu tiên trong năm 2024 (ngày 18/9)

Tín hiệu giảm lãi suất ít hơn từ Fed trong năm 2025 đã “tiếp lửa” cho đồng bạc xanh. Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác đã tăng 0,4% trong tuần này, ghi nhận chuỗi tăng 4 tuần liên tiếp và đã tăng 7% kể từ đầu năm.



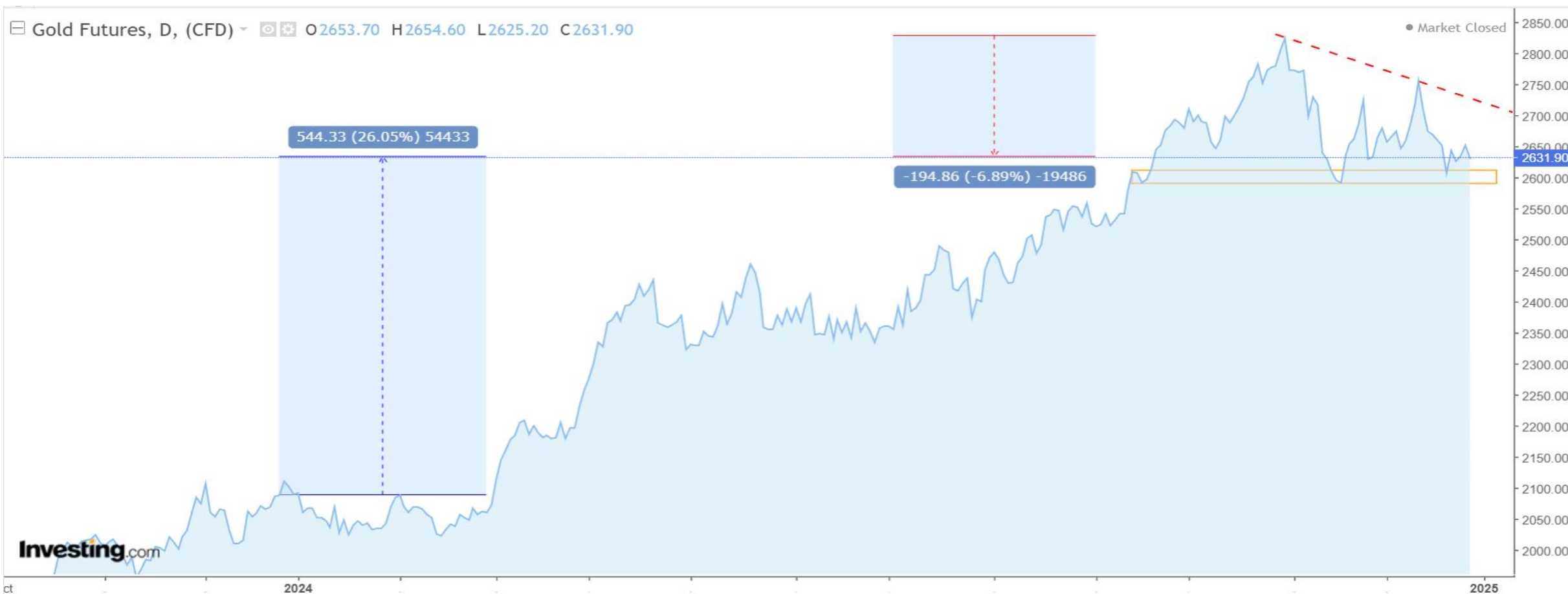
Giá dầu thô WTI vượt ngưỡng 70 USD/thùng

Tuần vừa qua, giá dầu được hỗ trợ bởi những tia hy vọng mới về triển vọng kinh tế Trung Quốc - nước nhập khẩu nhiều dầu nhất thế giới, bên cạnh đó báo cáo hàng tuần từ Cơ quan Thông tin năng lượng Mỹ (EIA) cho biết lượng dầu thô tồn trữ của nước này giảm 4,2 triệu thùng trong tuần kết thúc vào ngày 20/12 do các nhà máy lọc dầu đẩy mạnh hoạt động và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cũng tăng mạnh trong kỳ nghỉ lễ. Chốt tuần, giá dầu Brent và WTI tăng lần lượt 1,17% và 1,64%, tuy vậy giá dầu vẫn chưa quay lại vạch xuất phát từ đầu năm khi vẫn thấp hơn lần lượt -4,06% và -1,47%.



Vàng tụt giá dưới sức ép của lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ

Năm nay, căng thẳng địa chính trị - gồm các cuộc chiến tranh ở Đông Âu và Trung Đông - giữ vai trò là một động lực tăng giá quan trọng của vàng, bên cạnh môi trường lãi suất giảm trên toàn cầu và xu hướng mua ròng vàng của các ngân hàng trung ương. Tính từ đầu năm, giá vàng đã tăng 25,82% và có khoảng hơn 30 lần lập kỷ lục.. Tuy nhiên, mối lo về lãi suất cao hơn lâu hơn ở Mỹ trong nhiệm kỳ tới của ông Trump đã đẩy lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và tỷ giá USD tăng, từ đó gây áp lực mất giá lên vàng trong tuần vừa qua, chốt tuần giá vàng giảm 0,5% thấp hơn 1,83% so với cách đây 1 tháng và thấp hơn 6,89% so với đỉnh hồi tháng 10.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



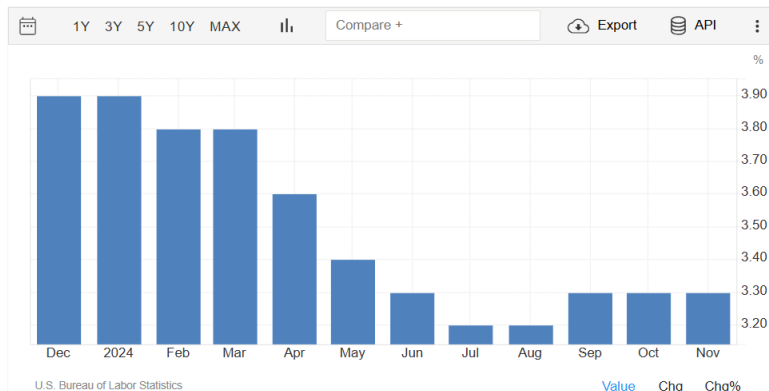
Lạm phát ở Mỹ đang có chiều hướng chững lại trên mức mục tiêu 2% mà Fed đề ra

Thống kê đến từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 0,3% so với tháng 10 và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Không tính hai nhóm hàng hóa có nhiều biến động là thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,3% trên cơ sở tháng và tăng 3,3% trên cơ sở năm. Điều này cho thấy áp lực lạm phát đang lan rộng ra nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ khác trong nền kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang (Fed) ưa chuộng - tăng 2,4% trong tháng 11 so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 0,1% so với tháng trước. Không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng, PCE lõi tăng 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 0,1% so với tháng trước, cũng đều là những mức tăng thấp hơn so với dự báo. Dù cả PCE toàn phần và PCE lõi - thước đo mà Fed cho là phản ánh chuẩn xác hơn xu hướng lạm phát - đều đang giảm chậm và còn cao hơn so với mục tiêu, việc các chỉ số này tăng ít hơn dự báo đã giúp giải tỏa một phần mối lo ngại trước đó của thị trường. Trong khi đó, chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 11 của Mỹ tăng mạnh hơn dự báo. PPI tổng thể tăng 3,0% trong 12 tháng qua, cao hơn so với sự báo 2,6%. PPI cốt lõi tăng 3,4% trong 12 tháng qua, tăng so với mức dự báo 3,2%

United States Core Inflation Rate

Summary Stats Forecast Calendar Alerts Download

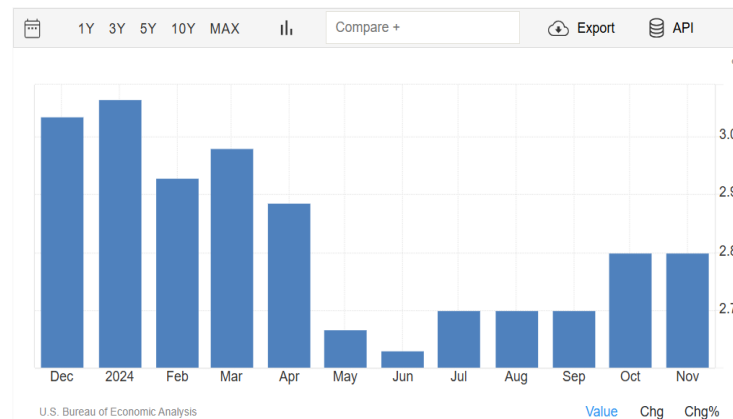
The annual core consumer price inflation rate in the United States, which excludes items such as food and energy, stood at a three-month high of 3.3% in November 2024, unchanged from October and September. Figures met market expectations. Prices for services excluding energy services, closely monitored by the Federal Reserve as a gauge of underlying inflation, slowed to 4.6% in November from 4.8% in October, driven by softer increases in heavyweight shelter (4.7% vs. 4.9%) and transportation services (7.1% vs. 8.2%). On a monthly basis, core consumer prices rose by 0.3% in November, matching the pace of the previous three months and in line with forecasts. source: U.S. Bureau of Labor Statistics



United States Core PCE Price Index Annual Change

Summary Forecast Calendar Alerts Download

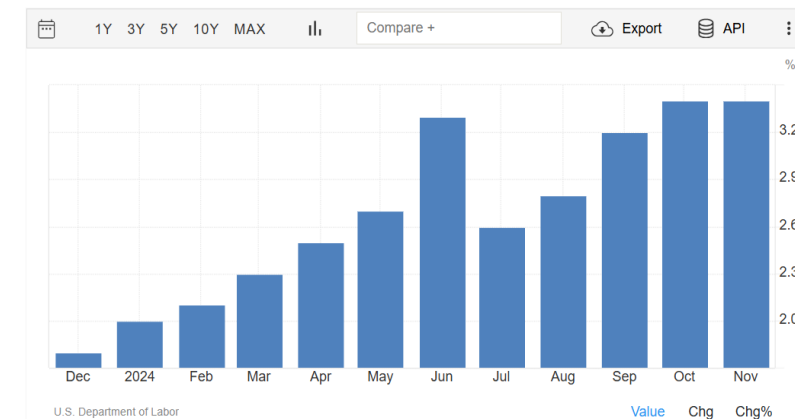
Annual core PCE inflation in the US unexpectedly steadied at 2.8% in November 2024, the same as in October while forecasts were pointing to a rise to 2.9%. Core PCE Price Index Annual Change in the United States averaged 3.24 percent from 1960 until 2024, reaching an all time high of 10.22 percent in February of 1975 and a record low of 0.63 percent in July of 2009. source: U.S. Bureau of Economic Analysis



United States Producer Prices Final Demand Less Foods and Energy YoY

Summary Forecast Calendar Alerts Download

The US annual core producer inflation stood at 3.4% in November, the highest since February 2023, matching a revised figure in October and exceeding market estimates of a 3.2% rise. Core Producer Prices YoY in the United States averaged 2.60 percent from 2011 until 2024, reaching an all time high of 9.70 percent in March of 2022 and a record low of 0.20 percent in October of 2015. source: U.S. Department of Labor



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Fed dự báo sẽ giảm lãi suất chậm lại trong năm 2025

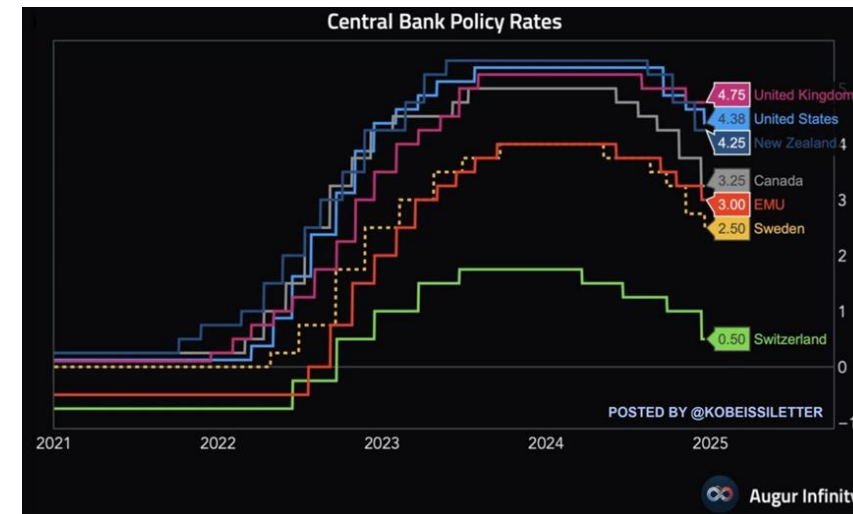
Sau cuộc họp chính sách cuối cùng của năm 2024, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã phát đi những tín hiệu thận trọng hơn về việc cắt giảm lãi suất.

Biểu đồ dự báo lãi suất “dot plot” trong báo cáo triển vọng kinh tế được cập nhật hàng quý của Fed cho thấy các nhà hoạch định chính sách tiền tệ kỳ vọng chỉ có 2 lần giảm lãi suất trong cả năm 2025. Trong lần cập nhật trước, diễn ra vào tháng 9, Fed dự báo sẽ có 4 đợt giảm lãi suất vào năm tới.

Giờ đây, giai đoạn tiếp theo của chính sách tiền tệ sẽ trở nên khó đoán định hơn nữa khi lạm phát vẫn đang là bài toán khó giải. Trong dự báo mới công bố, giới chức Fed đã nâng kỳ vọng Chỉ số giá PCE lõi lên mức 2,5% trong năm 2025, giảm nhẹ so với mức 2,8% trong năm nay nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu 2%. Cùng với đó, Fed đã nâng nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ năm 2025 lên mức 2,1%, đồng thời kỳ vọng tỷ lệ thất nghiệp là 4,3%.

Lạm phát vẫn dai dẳng, trong khi nền kinh tế và thị trường việc làm ổn định được coi là những điều kiện không phù hợp với việc nới lỏng chính sách tiền tệ. Do vậy, không có gì khó hiểu khi biểu đồ dot plot - thể hiện kỳ vọng của các thành viên trong Ủy ban thị trường mở liên bang Mỹ (FOMC) về mức lãi suất của Fed, cho thấy các nhà hoạch định chính sách tiền tệ dự báo chỉ có hai lần giảm lãi suất trong cả năm 2025 - giảm một nửa so với mức bốn đợt giảm lãi suất được đưa ra trong dự báo hồi tháng 9.

Các nỗ lực của Fed hiện đang tập trung vào mục tiêu duy trì lạm phát ở mức mục tiêu 2% và đảm bảo số việc làm tối đa. Tuy nhiên, các mục tiêu này hiện đang bị thách thức bởi các chính sách thuế quan và ngăn chặn người nhập cư mà ông Trump đề xuất, dự kiến có thể làm gia tăng áp lực lạm phát và thắt chặt thị trường lao động.



Jan 30, 2025

Meeting Time: Jan 30, 2025 02:00AM

Future Price: 95.670



Target Rate	Current Probability%	Previous Day Probability%	Previous Week Probability%
4.00 - 4.25	11.1%	11.1%	8.9%
4.25 - 4.50	88.9%	88.9%	91.1%

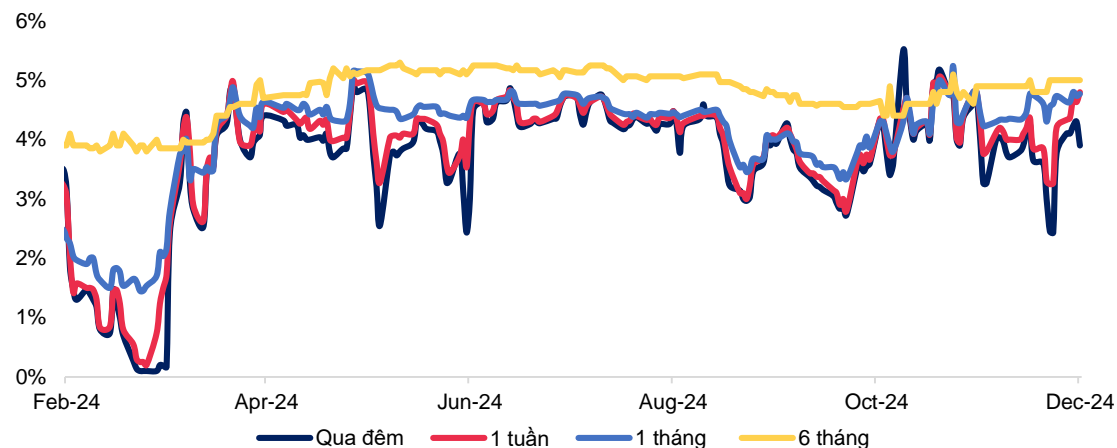
Updated: Dec 28, 2024 12:35PM ICT

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Lãi suất

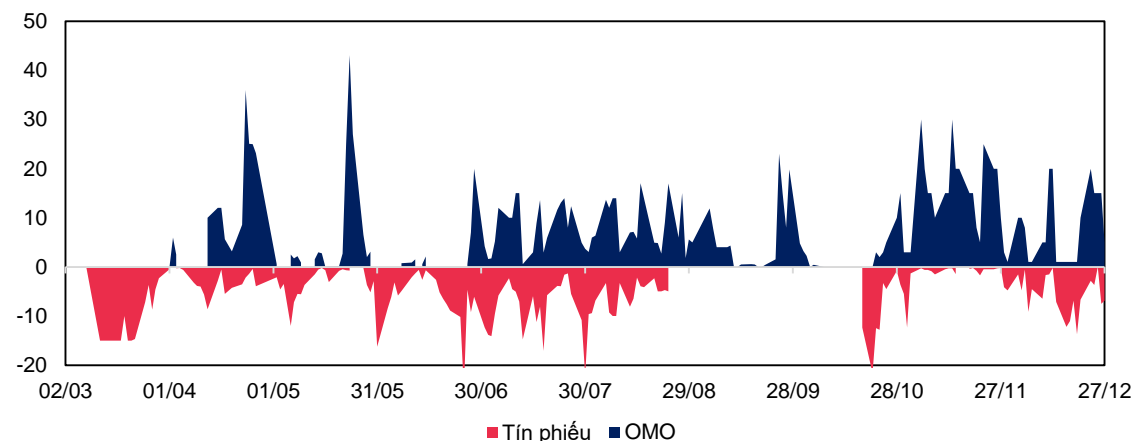
- Tuần vừa rồi, NHNN tiếp tục sử dụng đồng thời cả 2 kênh OMO cùng với phát hành tín phiếu và quay trở lại bơm ròng nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Trong đó, tổng trị giá tín phiếu phát hành ước đạt hơn 20,8 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày với mức lãi suất 4%. Song song với đó, NHNN tăng quy mô bơm vốn qua kênh OMO gấp 5 lần so với tuần trước với giá trị đạt khoảng gần 70 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 – 14 ngày và lãi suất 4%. Như vậy, trong tuần này NHNN đã bơm ròng khoảng 86,6 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi ước tính khoảng hơn 53,6 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần tới.
- Lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng nhẹ so với cuối tuần trước mặc những nỗ lực bơm ròng của NHNN. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng nhẹ 10 điểm cơ bản lên mức 3,9% vào cuối tuần. Các kỳ hạn dưới 1 tháng cũng có xu hướng tăng mạnh hơn, hiện dao động trong khoảng 4,8%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng vẫn đang giao dịch ở mức 5%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

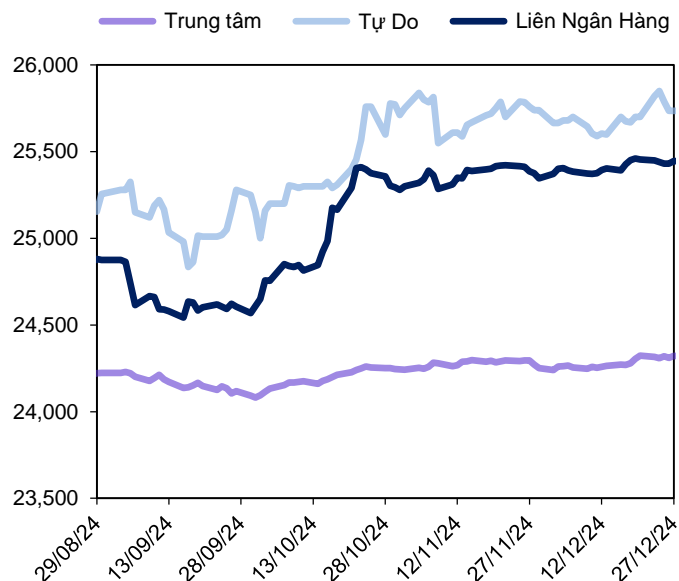


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

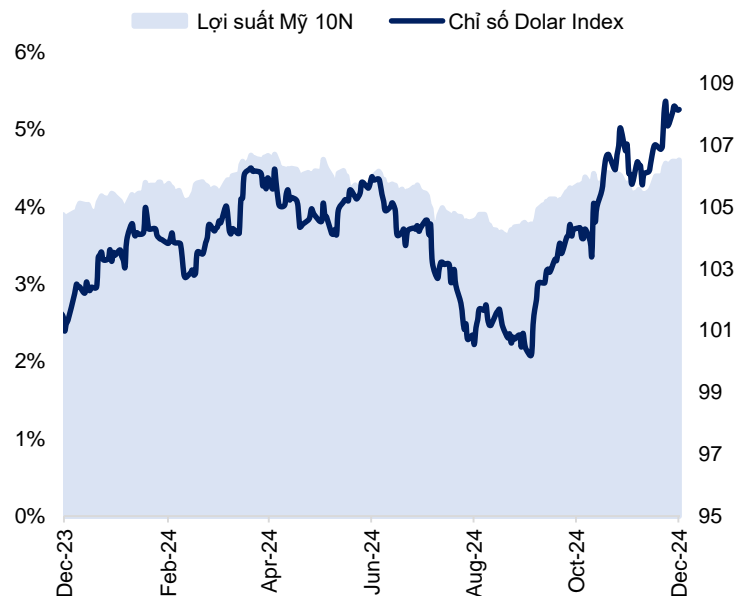
Chỉ số DXY vẫn duy trì đà tăng lên gần mức đỉnh trong gần 2 năm trở lại đây tại 108.1 điểm do những e ngại về các chính sách của chính quyền Tổng thống đắc cử Donald Trump sẽ có khả năng thúc đẩy lạm phát. Theo đó, việc này khiến Fed trở nên thận trọng hơn trong việc hạ lãi suất trong năm sau và dự kiến sẽ chỉ có thêm 2 lần cắt giảm vào năm 2025 – giảm một nửa so với dự báo của tháng 9. Lãi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng tiếp tục đà tăng, tiến gần tới mức đỉnh trong năm nay. Theo đó, những yếu tố này tiếp tục gia tăng áp lực lên tỷ giá hối đoái. Cụ thể, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang neo ở mức 25.451 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 25.735 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24.322VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



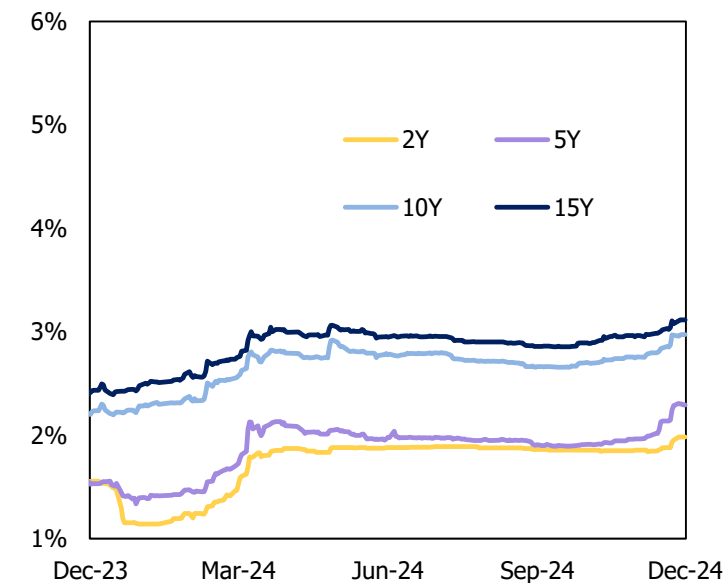
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

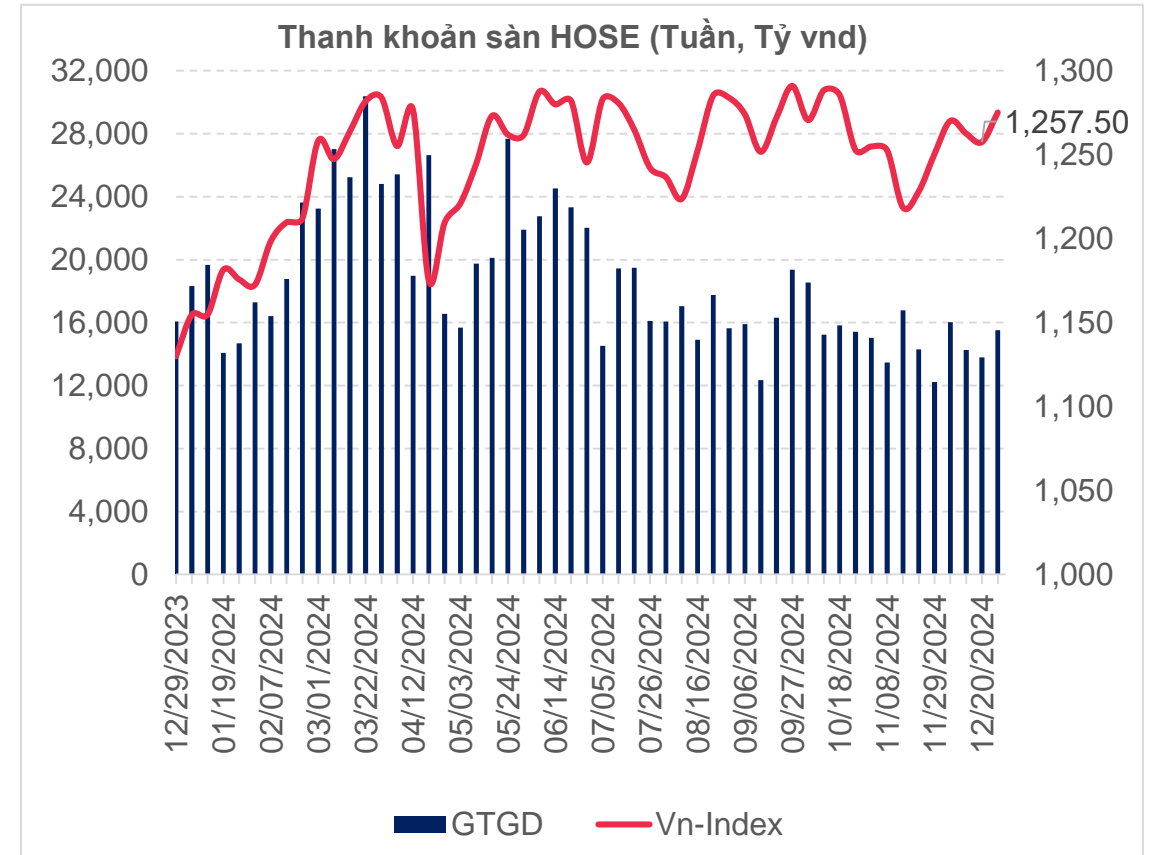
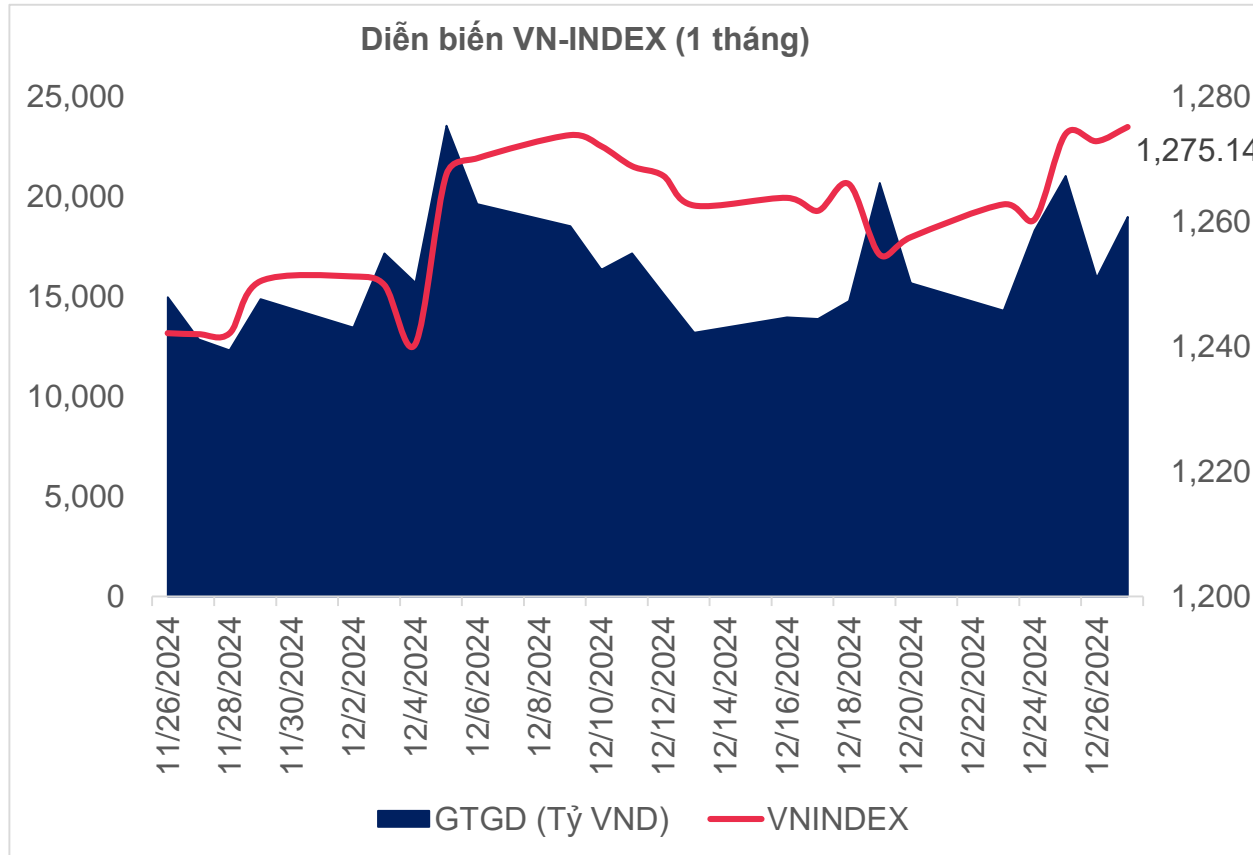
Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Vn-Index lên mức cao nhất 2 tháng. Cổ phiếu Penny tiếp tục duy trì đà tăng sang tuần thứ 5 liên tiếp

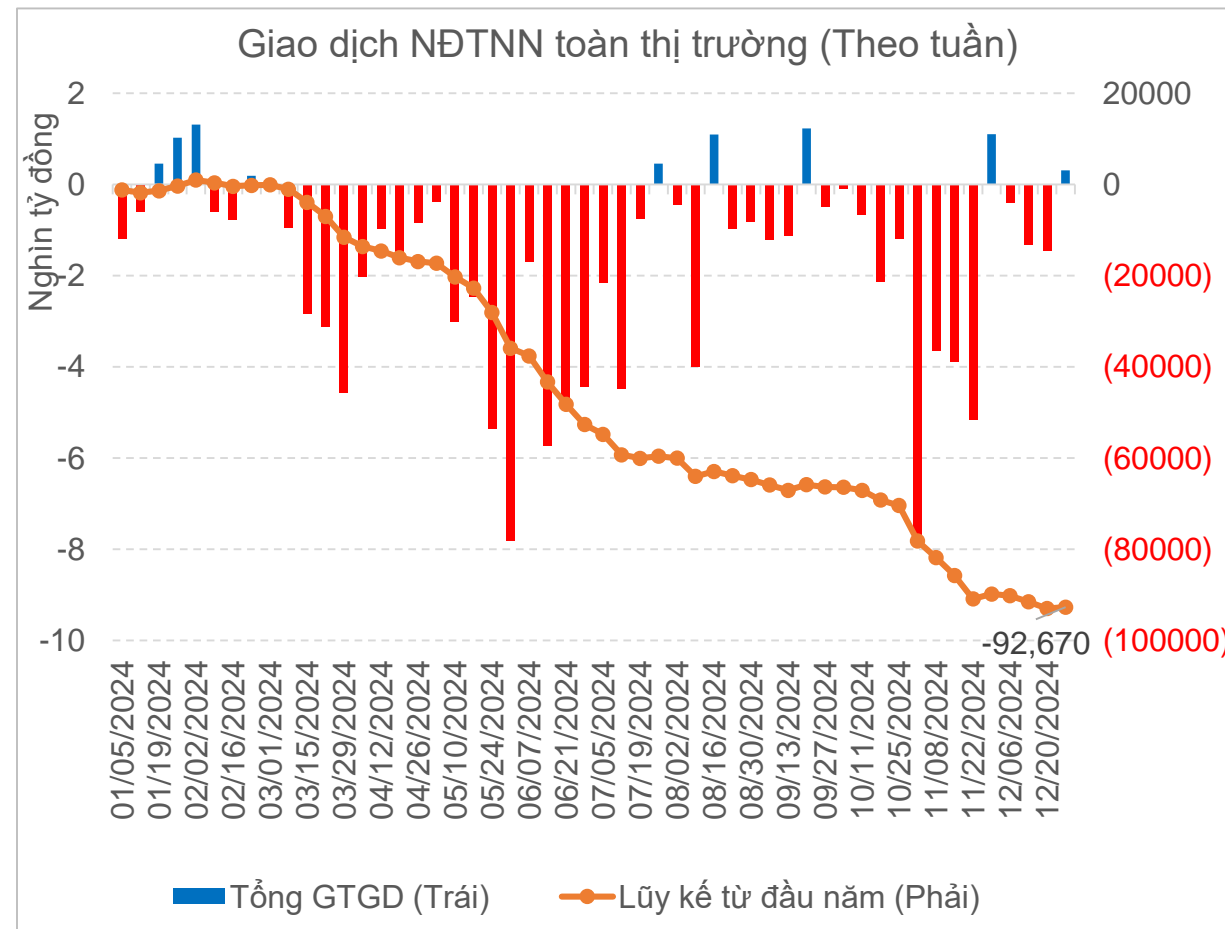
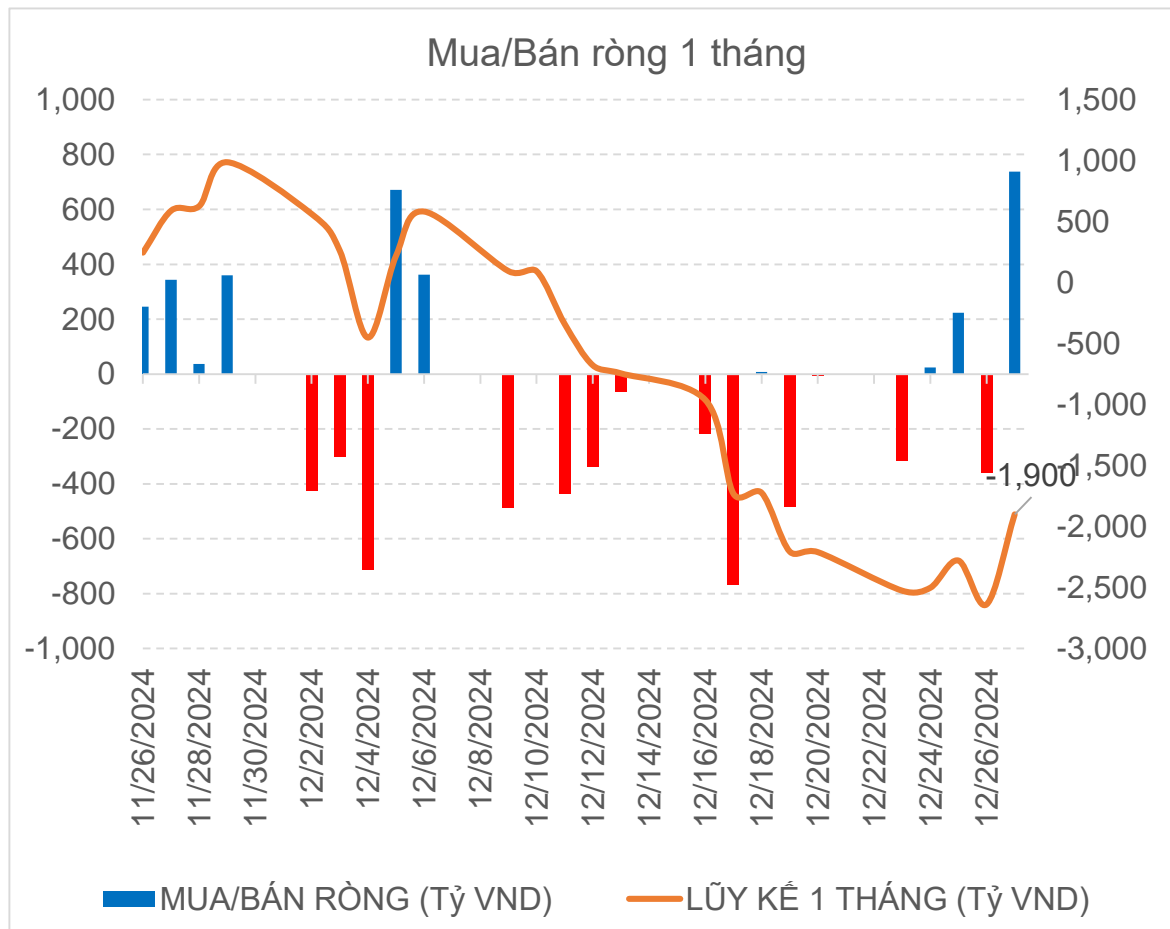
Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.275,14 điểm, tăng +17,64 điểm, tương đương tăng +1,4% so với tuần trước, kết thúc nhịp điều chỉnh giảm 2 tuần liên tiếp. Với mức điểm số này, chỉ số Vn-Index đã quay lại vùng giá cao nhất 2 tháng vừa qua. Dòng tiền chốt lời dần nhóm Penny, trong khi nhóm VN30 có tuần tăng mạnh nhất 3 tháng nhờ hiệu ứng chốt NAV. Tuần vừa qua, nhóm Smallcap và Midcap tăng lần lượt +1,05% và +1,3% trong khi rổ VN30 tăng +2,21%. Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 17.706 tỷ đồng, tăng +12% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +18,4% lên 14.153 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 12 đạt 16.866 tỷ đồng, tăng +6,8% so với tháng 11 nhưng vẫn thấp hơn -8,9% svck. Lũy kế từ đầu năm đạt gần 21.515 tỷ đồng, tăng +22,8% so với năm 2023.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại mua ròng +309 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -92.670 tỷ đồng

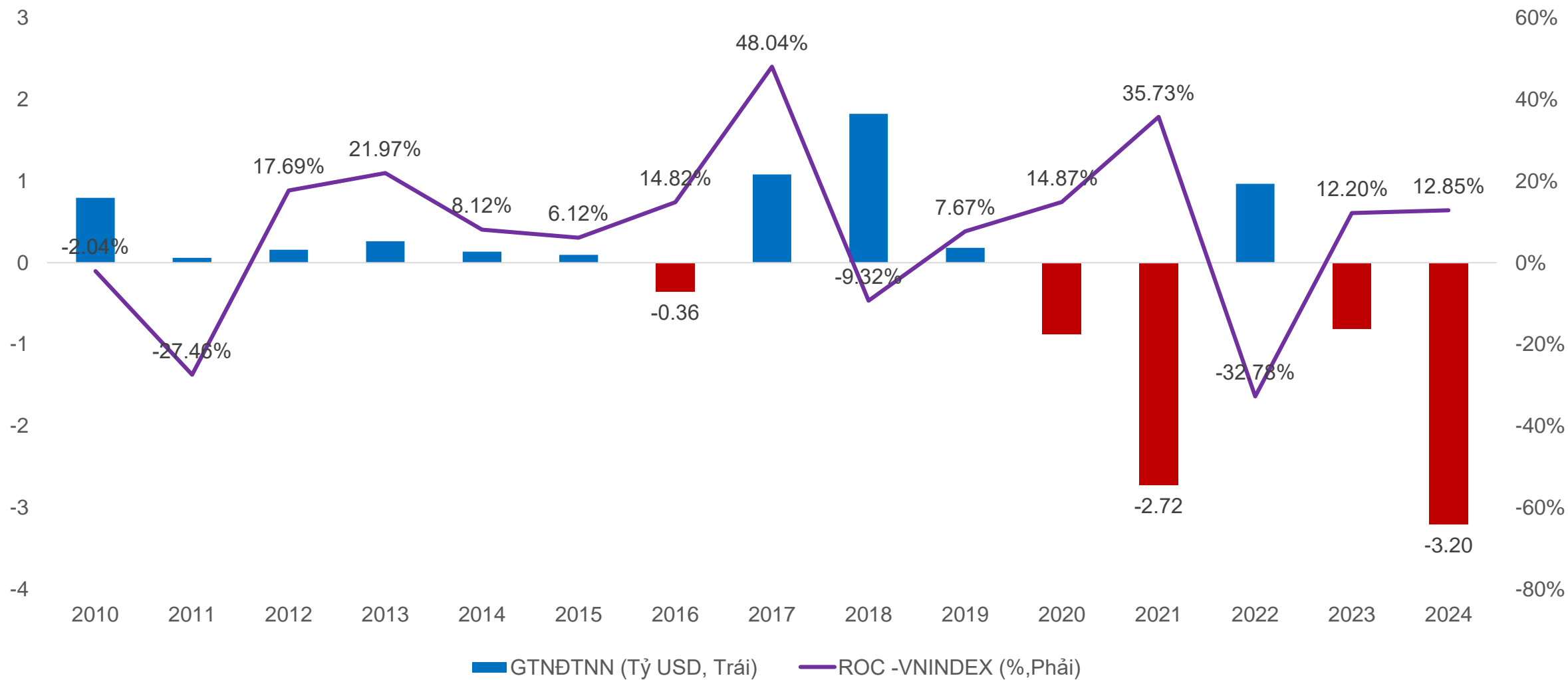


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng 4/5 năm vừa qua, cũng là 4/5 năm chỉ số Vn-Index tăng điểm. Năm nay, khối ngoại bán ròng kỷ lục (3,2 tỷ USD)

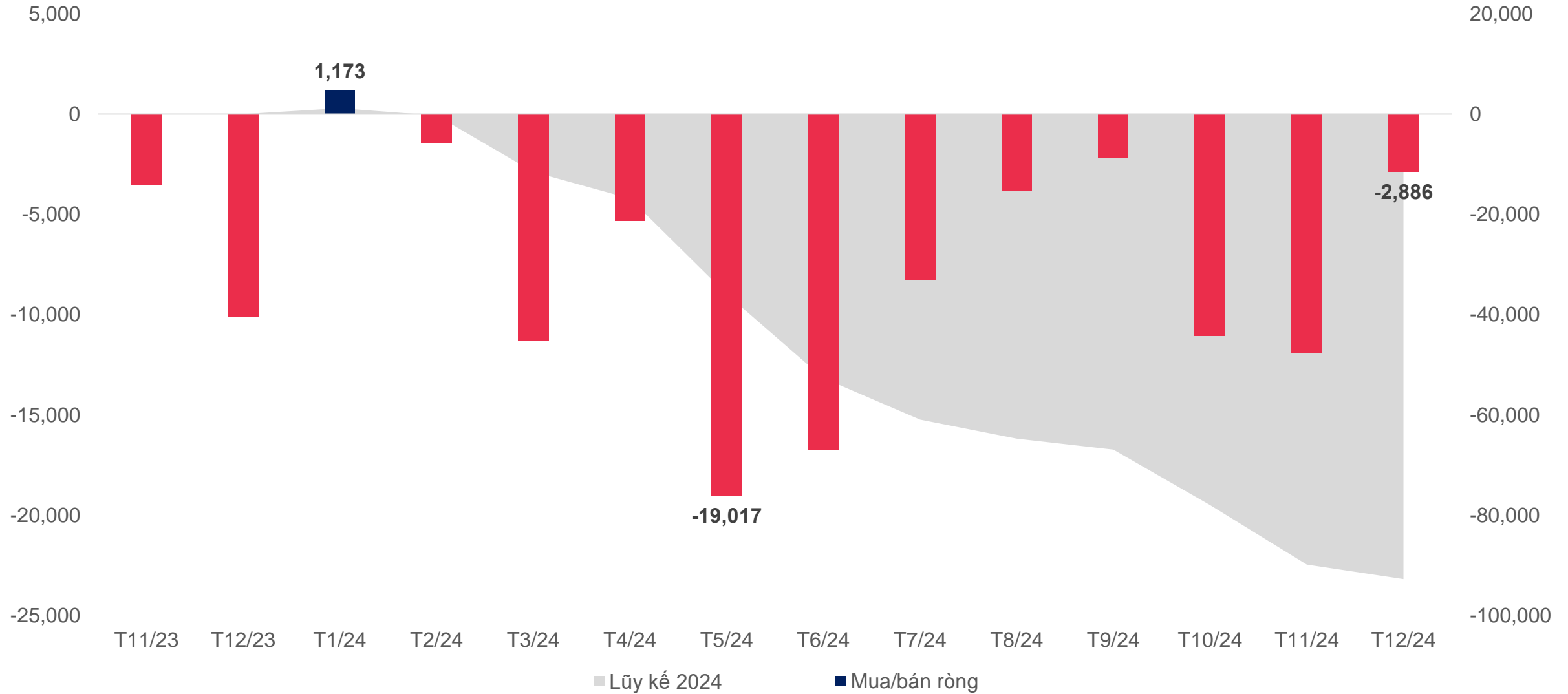
Giao dịch khối ngoại trên sàn HOSE và Vn-Index (2010 -2024)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong 20 tháng trở lại đây, khối ngoại duy nhất mua ròng tháng 1/2024 (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

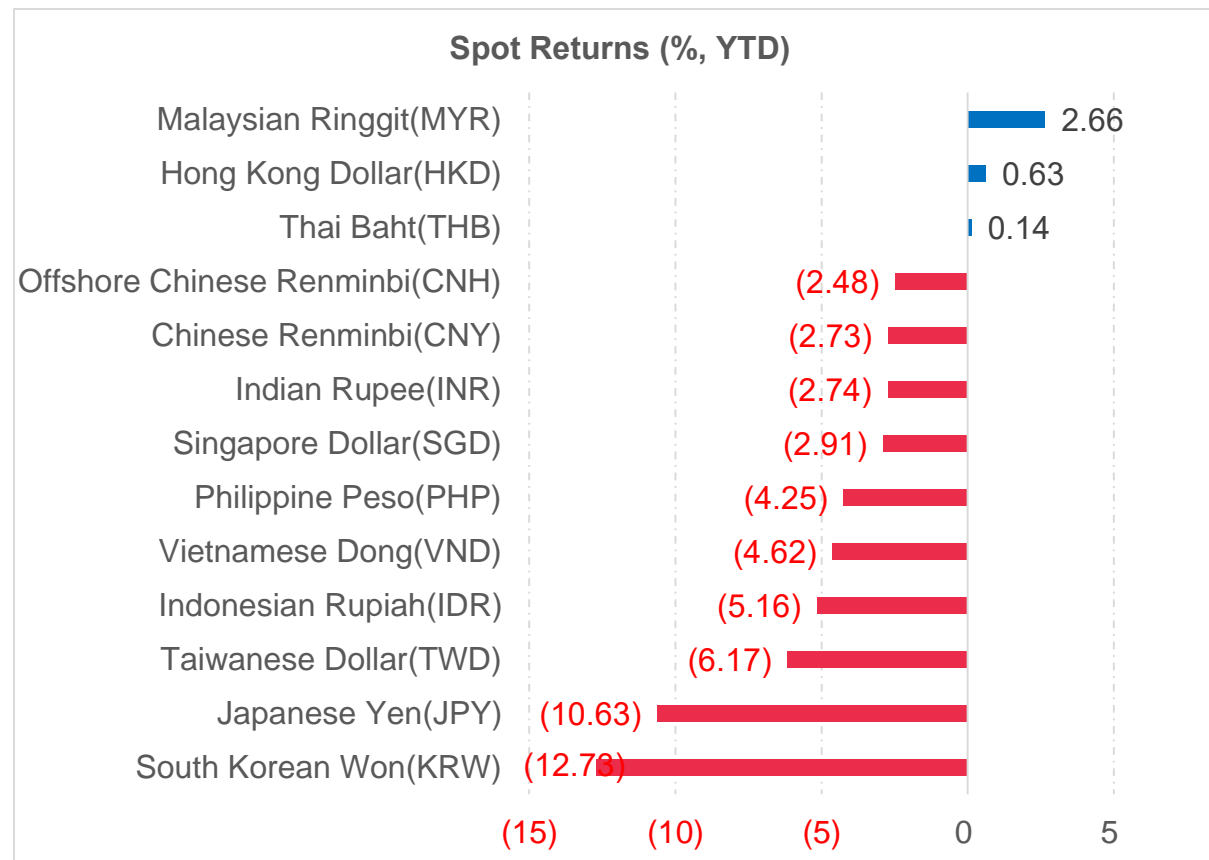
Dòng vốn đầu tư quốc tế vào rông ở thị trường Đài Loan (2 tỷ USD), Hàn Quốc (181 triệu USD), Thái Lan (42,8 triệu USD) ở tuần vừa qua

Các ngân hàng trung ương trên khắp châu Á đang phải đối mặt với quyết định khó khăn sau động thái cắt giảm lãi suất đi kèm với quan điểm điều hòa của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Chỉ số tiền tệ châu Á của Bloomberg (Asia Dollar) đã giảm 4% trong năm nay, với chiến thắng của Tổng thống đắc cử Donald Trump và kỳ vọng thay đổi về chính sách của Fed đã thúc đẩy sự chuyển dịch sang nắm giữ đồng Đô la. Marcella Chow, chiến lược gia thị trường toàn cầu tại JPMorgan Asset Management cho biết: "Các ngân hàng trung ương châu Á có thể cần tập trung vào việc bảo vệ đồng nội tệ thay vì cắt giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế trong nước... Các ngân hàng trung ương vẫn có khả năng duy trì xu hướng nói lỏng".

Chỉ số Bloomberg Asia Dollar



Đồng nội tệ của các nước Châu Á so với đồng USD (%)



Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	MTD	HTD	QTD	YTD	12M
Equity							
Asia (11)							
China	30SEP2024			+96,396.3	+70,178.7	+52,199.6	+19,065.2
India	24DEC2024	-211.8	-193.5	+2,276.1	-10,832.7	+201.0	+1,518.7
Indonesia	24DEC2024	-14.3	-38.9	-394.2	-2,176.3	+1,072.8	+1,259.4
Japan	20DEC2024		-6,542.1	-7,151.1	+7,624.6	+1,623.5	+1,623.5
Malaysia	26DEC2024	-5.6	-43.6	-651.6	-1,762.8	-956.7	-969.2
Philippines	26DEC2024	-1.9	+5.6	-101.2	-428.6	-406.4	-402.6
S. Korea	26DEC2024	+3	+181.1	-1,555.7	-8,162.0	+2,400.2	+2,400.2
Sri Lanka	26DEC2024	+1	-1	-1.9	-13.7	-33.0	-32.9
Taiwan	26DEC2024	+113.8	+2,050.8	+1,399.3	-5,515.3	-18,856.2	-18,472.3
Thailand	26DEC2024	+12.7	+42.8	-295.3	-1,538.9	-4,119.6	-4,119.6
Vietnam	26DEC2024	-14.1	-12.4	-115.0	-978.8	-3,204.0	-3,192.1

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Các quỹ ETF bị rút ròng trong tuần vừa qua, trong đó VanEck (-8,8 triệu USD), Fubon (-2,33 triệu USD), ...

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow ↑ (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
Average	+0.00	-0.55	-1.00	-4.26	-33.12	-33.13
Median	.00	.00	.00	.00	.00	.00
1) VanEck Vietnam ETF	.00	-8.82	-12.39	-41.29	-58.27	-58.27
2) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	-2.33	-5.24	-20.39	-220.26	-214.98
3) DCVFMVN30 ETF Fund	+0.09	-1.72	-6.10	-14.25	-85.08	-85.08
4) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	.00	-0.87	-2.56	-18.34	-70.00	-71.10
5) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	-0.60	-3.82	-3.76	-1.82	-1.78
6) DCVFMVN Diamond ETF	.00	-0.39	-5.25	+9.79	-346.75	-351.63
7) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	-0.17	-0.17	-5.12	-84.28	-84.28
8) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	.00	-0.07	-0.19	+0.03	-2.24	-2.24
9) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	.00	.00	-36.85	-63.76	-63.76
10) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	-4.75	-4.75
11) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00	.00	.00
13) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00	.00	.00
14) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam00	.00	.00	.00	.00	.00
15) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00	.00	.00
16) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	+0.38	-10.31	-10.31
17) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	.00	+5.20	+5.42
18) FPT CAPITAL VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00
19) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00
20) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	.00	+5.00	+40.85	+40.85
21) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	.00	+0.05	-1.67	-1.67
22) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	.00	.00	.00	+1.23	+1.74	+1.74
23) MAFN VN30 ETF	.00	.00	+8.66	+8.59	+7.43	+7.37
24) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	+0.08	+0.08
25) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	.00	.00	-2.31	-2.10
26) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00
27) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	+1.93	+1.93

Dòng tiền ròng của các quỹ ETF (triệu USD)

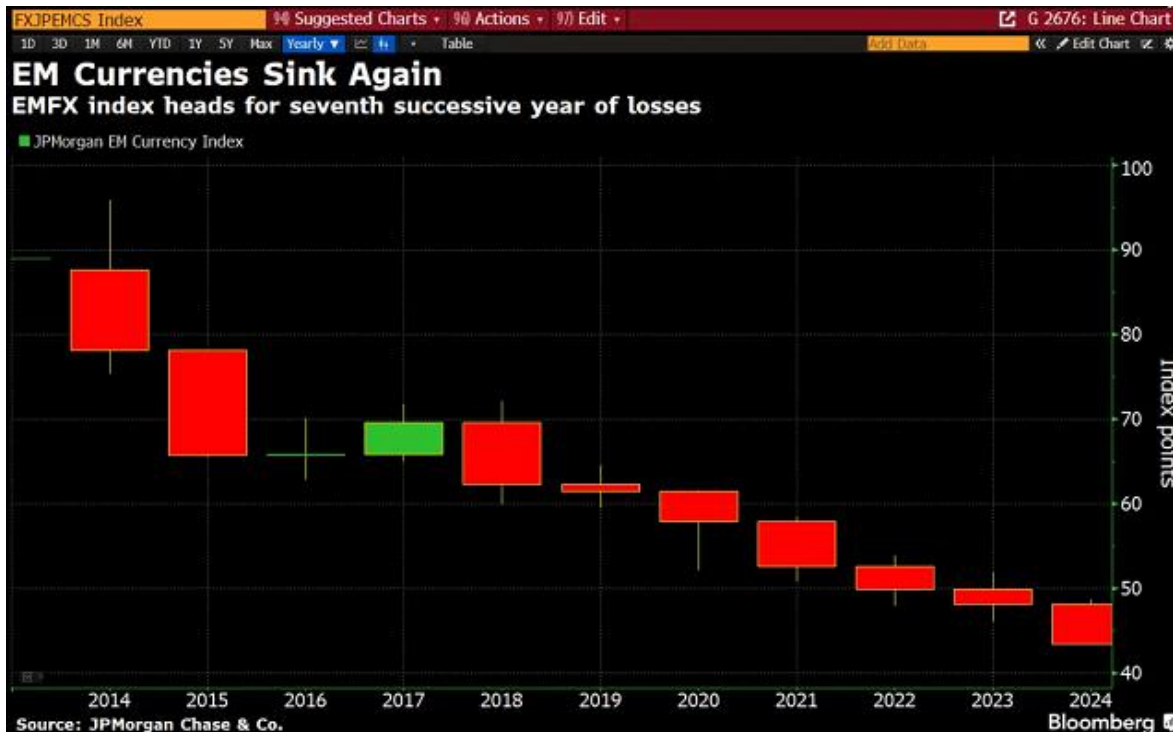
Name	1D Return	MTD Return	YTD Return ↓	1 Yr Return
Average	+0.89%	+1.11%	+7.28%	+9.21%
Median	+1.10%	+1.51%	+12.83%	+15.15%
1) MAFN VNDIAMOND ETF	+1.44%	+2.84%	+29.00%	+30.56%
2) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam ...	-0.16%	+1.51%	+28.13%	+35.12%
3) DCVFMVN Diamond ETF	+1.24%	+3.11%	+26.70%	+30.15%
4) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	+0.14%	+5.39%	+25.34%	+26.71%
5) KIM Growth VNFINSELECT ETF	+2.61%	+3.26%	+22.45%	+25.17%
6) DCVFMVN30 ETF Fund	+1.52%	+2.27%	+20.64%	+22.08%
7) SSIAM VN30 ETF	+2.32%	+3.13%	+20.19%	+23.18%
8) SSIAM VNX50 ETF	+1.52%	+2.56%	+20.00%	+20.00%
9) MAFN VN30 ETF	+1.44%	+2.02%	+19.87%	+22.31%
10) KIM Growth VN30 ETF	+1.82%	+1.82%	+19.60%	+23.55%
11) SSIAM VNFIN LEAD ETF	+2.12%	+2.60%	+17.62%	+19.23%
12) VinaCapital VN100 ETF	+1.13%	+2.29%	+16.76%	+18.78%
13) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	0%	+0.71%	+16.48%	+19.72%
14) DCVFMVN Mid Cap ETF	+1.10%	+2.59%	+9.17%	+11.53%
15) Fubon FTSE Vietnam ETF	+0.95%	+0.77%	-0.17%	+0.69%
16) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-0.23%	+0.96%	-4.12%	-1.29%
17) IPAAM VN100 ETF	+0.63%	-7.21%	-5.23%	-0.99%
18) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0%	-0.34%	-6.90%	-4.63%
19) Global X MSCI Vietnam ETF	+0.23%	-0.80%	-7.06%	-4.71%
20) Premia Vietnam ETF	-0.62%	+0.07%	-7.13%	-4.56%
21) FPT CAPITAL VNX50 ETF	+1.37%	-0.17%	-7.87%	-7.80%
22) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	0%	+0.46%	-8.11%	-7.33%
23) Premia Vietnam ETF	0%	-1.45%	-8.32%	-5.49%
24) VanEck Vietnam ETF	+0.04%	-0.85%	-9.75%	-7.47%
25) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	+0.10%	0%	-11.32%	-14.15%
26) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	+1.78%	-0.83%	-26.58%	-30.76%
27) KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	+1.45%	+3.19%	--	--

Hiệu suất của các quỹ ETF

Dòng vốn toàn cầu rời bỏ thị trường mới nổi sau hơn 10 năm thất vọng

Thị trường mới nổi đang chứng kiến một năm nữa trôi qua trong nỗi thất vọng của giới đầu tư. Không chỉ trong năm 2024, mà trong suốt thập kỷ qua, hy vọng "sang năm sẽ khá hơn" dường như ngày càng khó thuyết phục nhà đầu tư, đặc biệt khi viễn cảnh về các mức thuế quan và chiến tranh thương mại từ Donald Trump đang khiến nhiều nhà đầu tư cân nhắc việc rút lui hoàn toàn. Chỉ số tham chiếu MSCI Emerging Market tăng chưa đến 5% so với đầu năm, đánh dấu thêm một năm thua kém S&P 500. Nhìn lại 12 năm qua, có tới 11 năm thị trường mới nổi có hiệu suất kém hơn S&P 500. Trong giai đoạn này, cổ phiếu Mỹ mang lại cho nhà đầu tư tổng lợi nhuận khoảng 430%, gấp 10 lần so với cổ phiếu thị trường mới nổi. Điểm yếu cốt lõi của thị trường mới nổi nằm ở việc không thể vượt qua sức mạnh của đồng USD. Chỉ số tiền tệ thị trường mới nổi của JPMorgan Chase & Co. đang hướng tới năm thua lỗ thứ 7 liên tiếp.

Chỉ số tiền tệ thị trường mới nổi của JPMorgan Chase & Co. đang hướng tới năm thua lỗ thứ 7 liên tiếp.

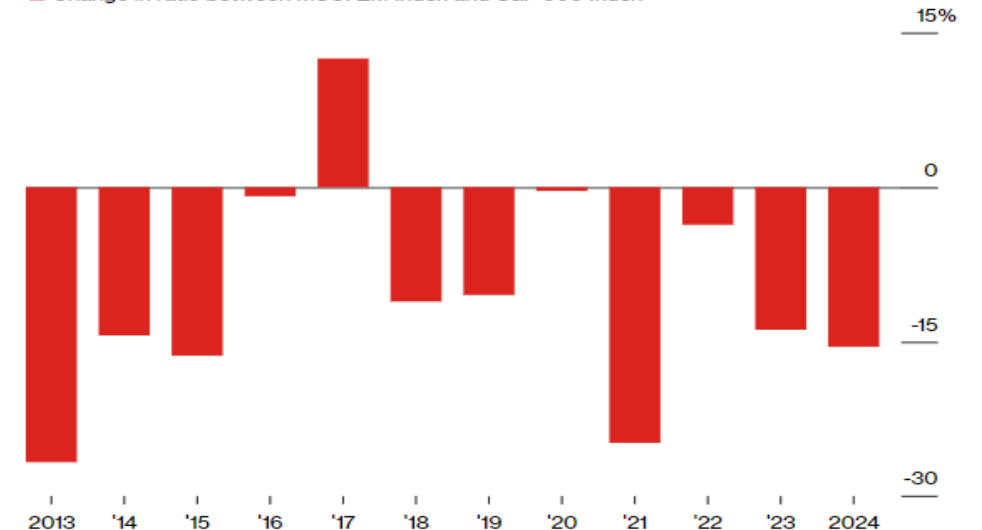


Nhìn lại 12 năm qua, có tới 11 năm thị trường mới nổi có hiệu suất kém hơn S&P 500

EM Stocks Are Perennial Laggards

MSCI benchmark has underperformed US in 11 of past 12 years

Change in ratio between MSCI EM Index and S&P 500 Index



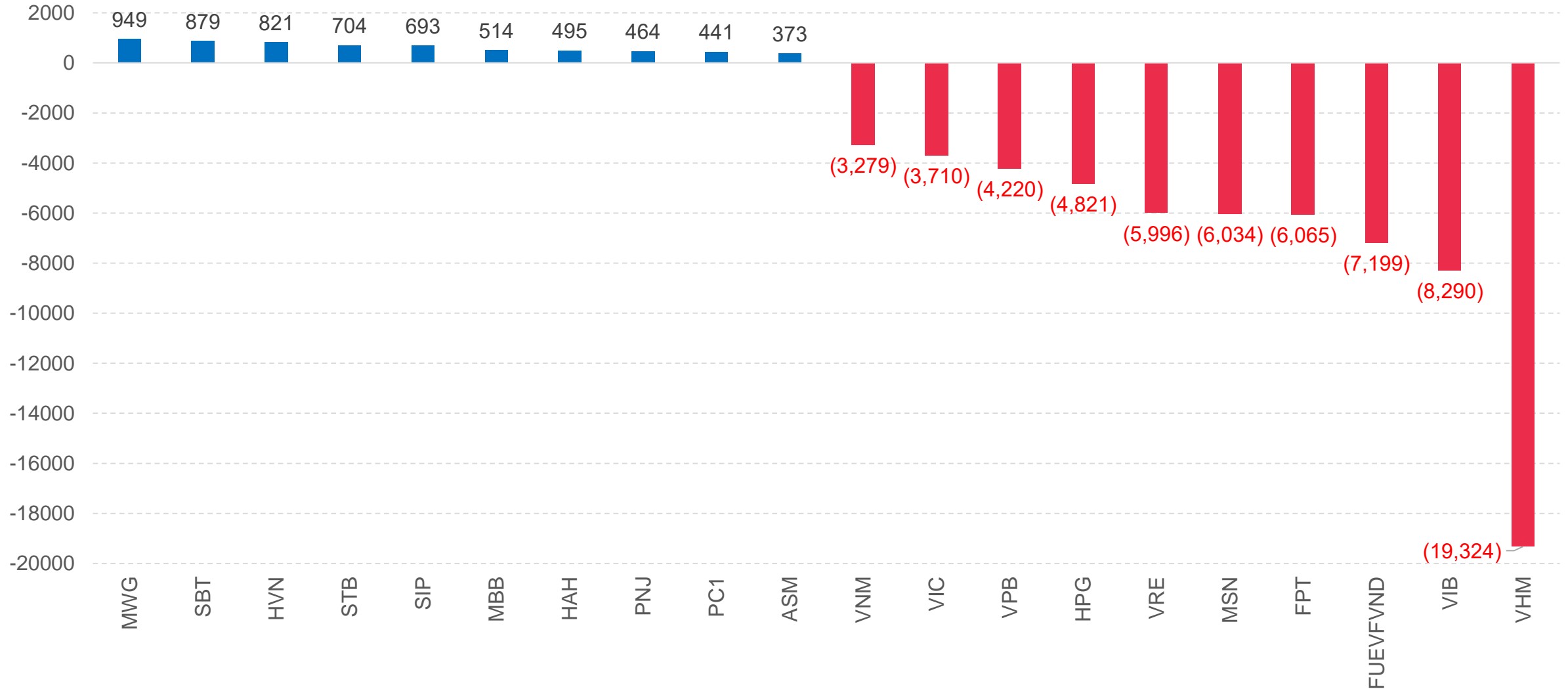
Source: Bloomberg

Note: Note: Data for 2024 through Dec. 18

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



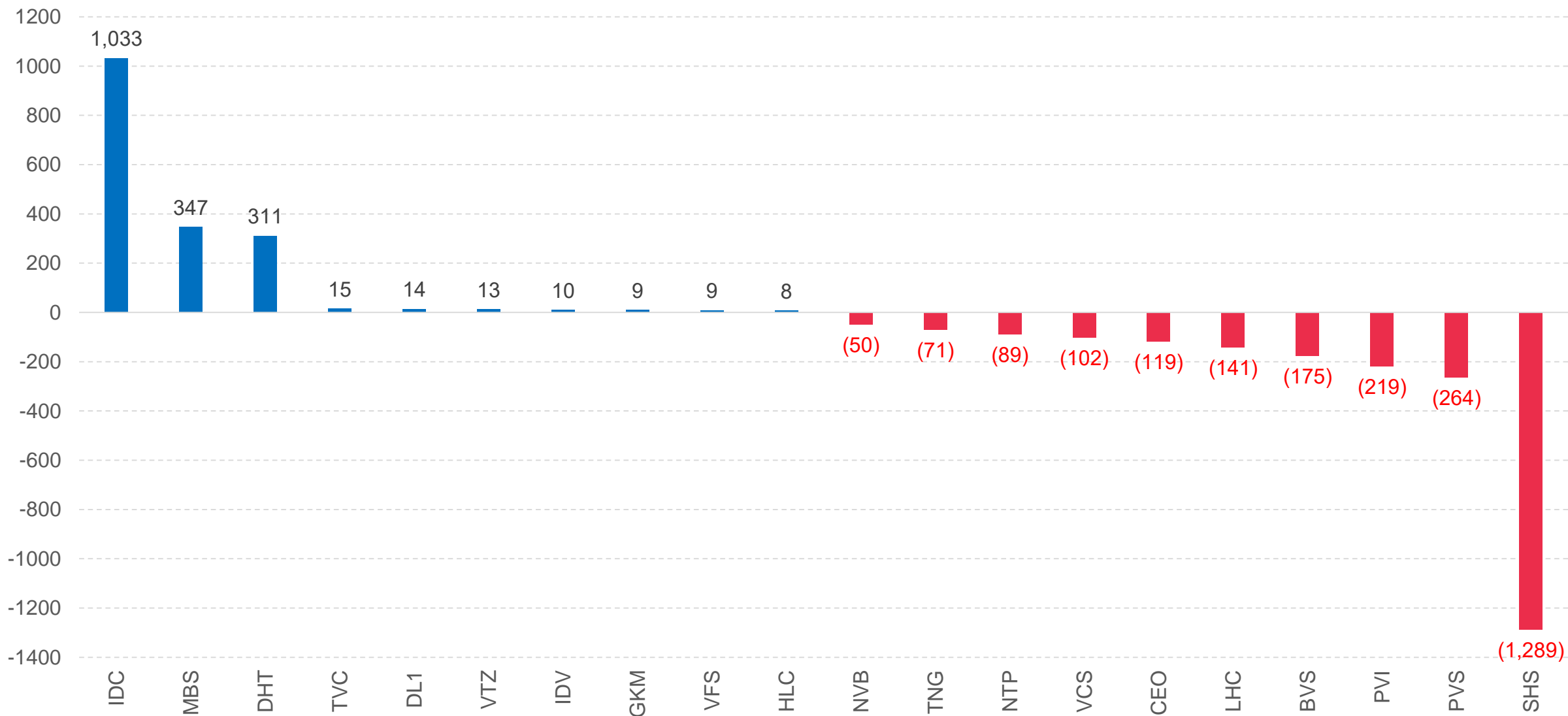
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE kể từ đầu năm (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



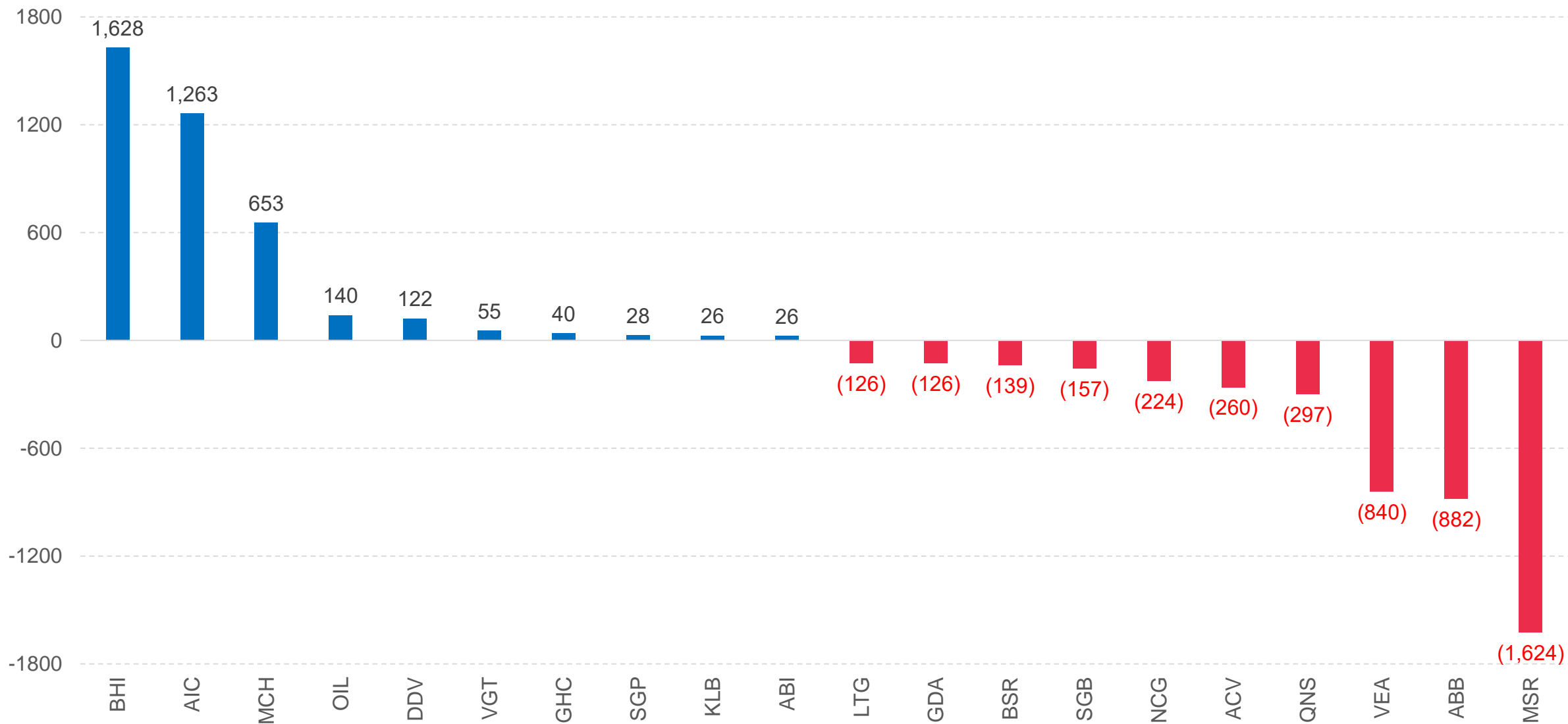
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HNX kể từ đầu năm (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



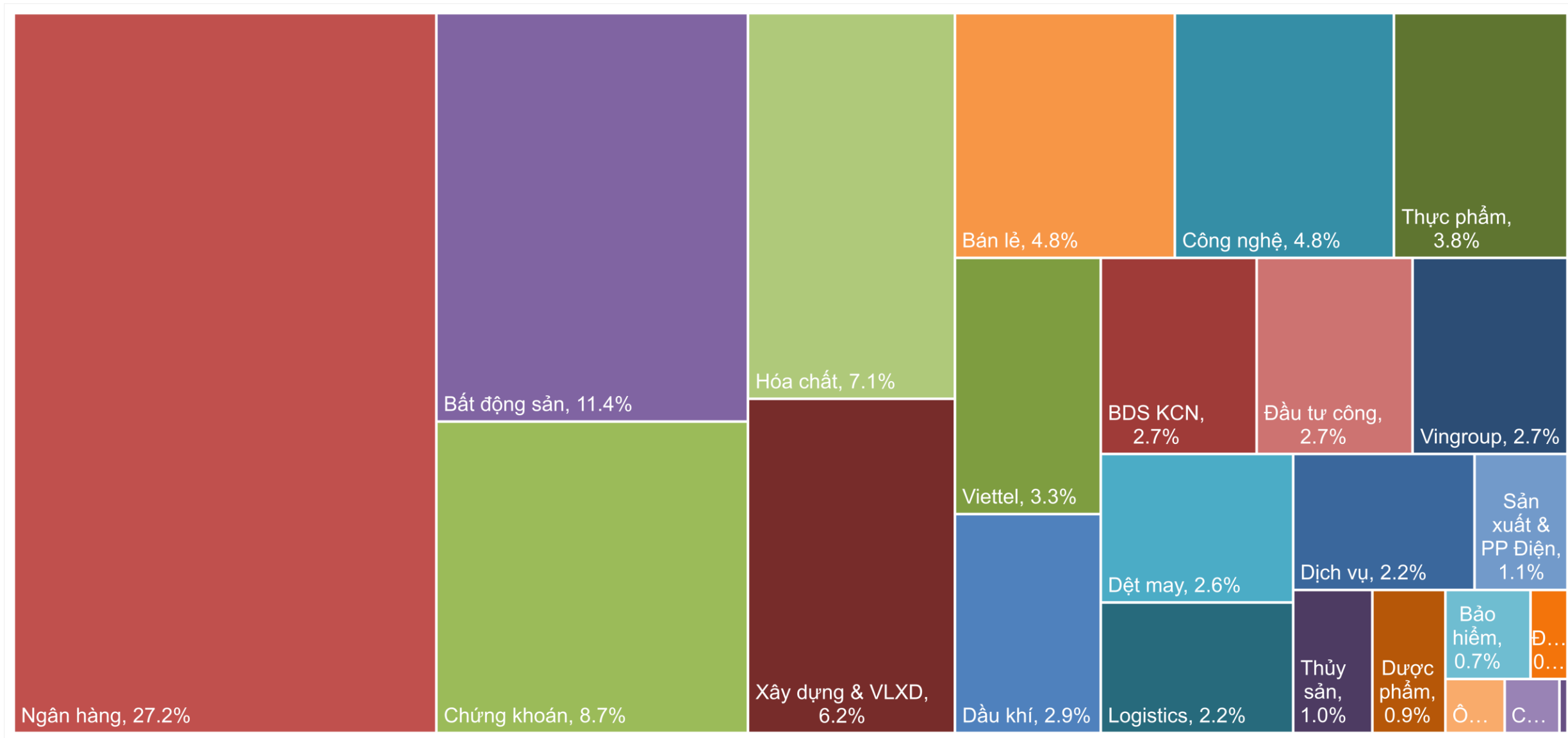
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn Upcom kể từ đầu năm (Tỷ VND)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



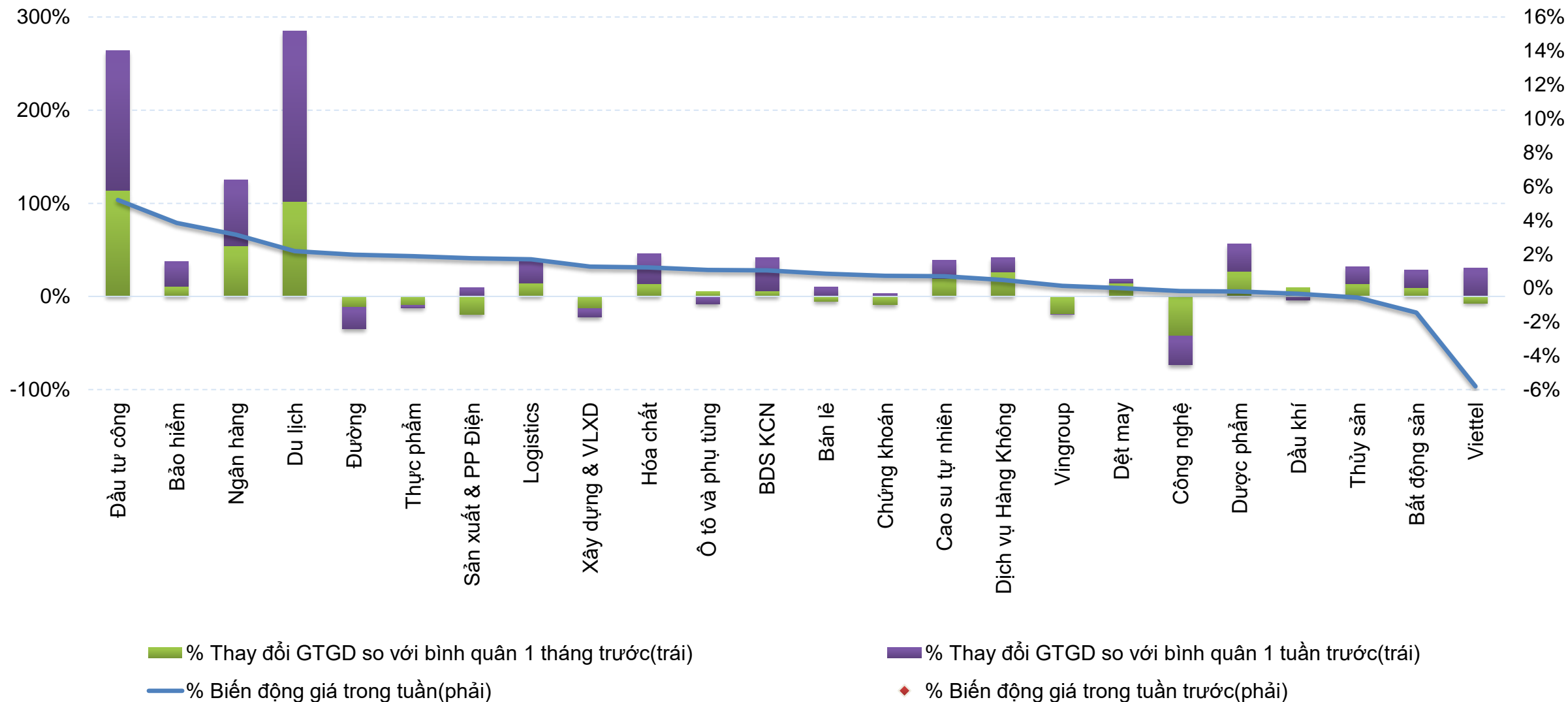
Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



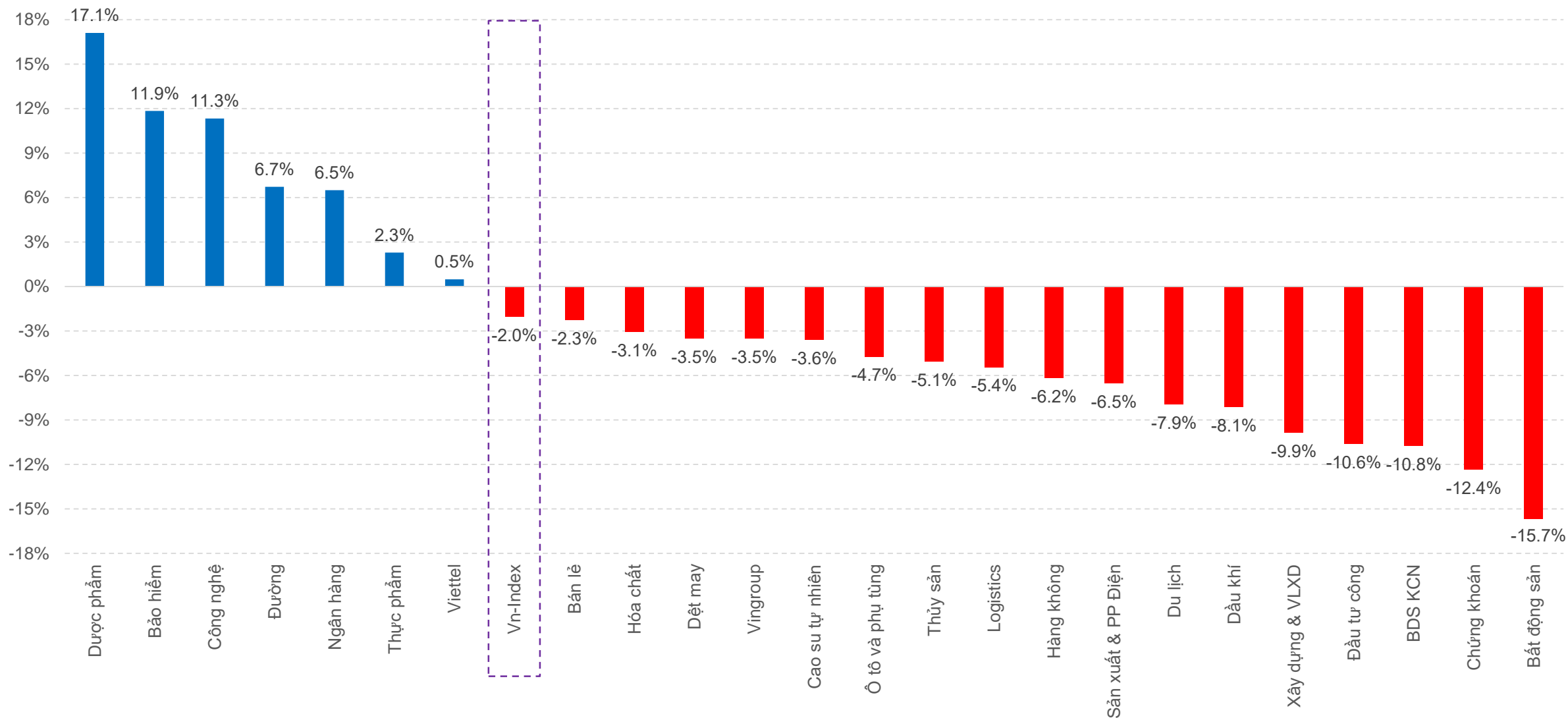
Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



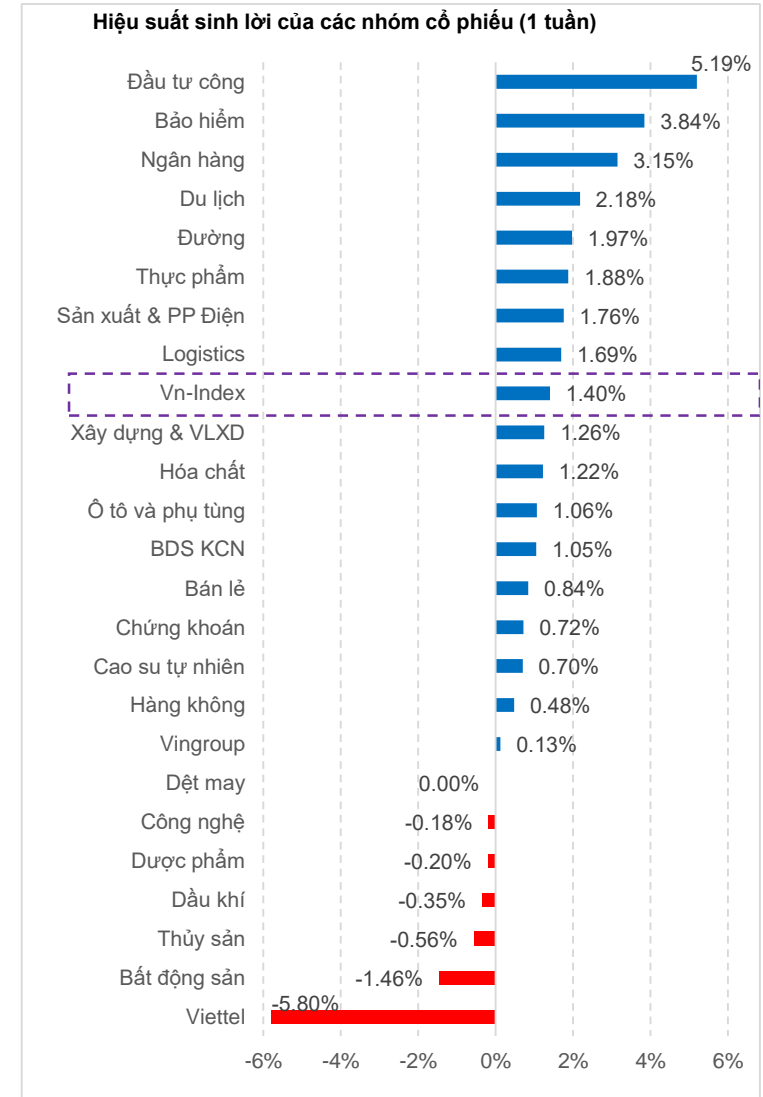
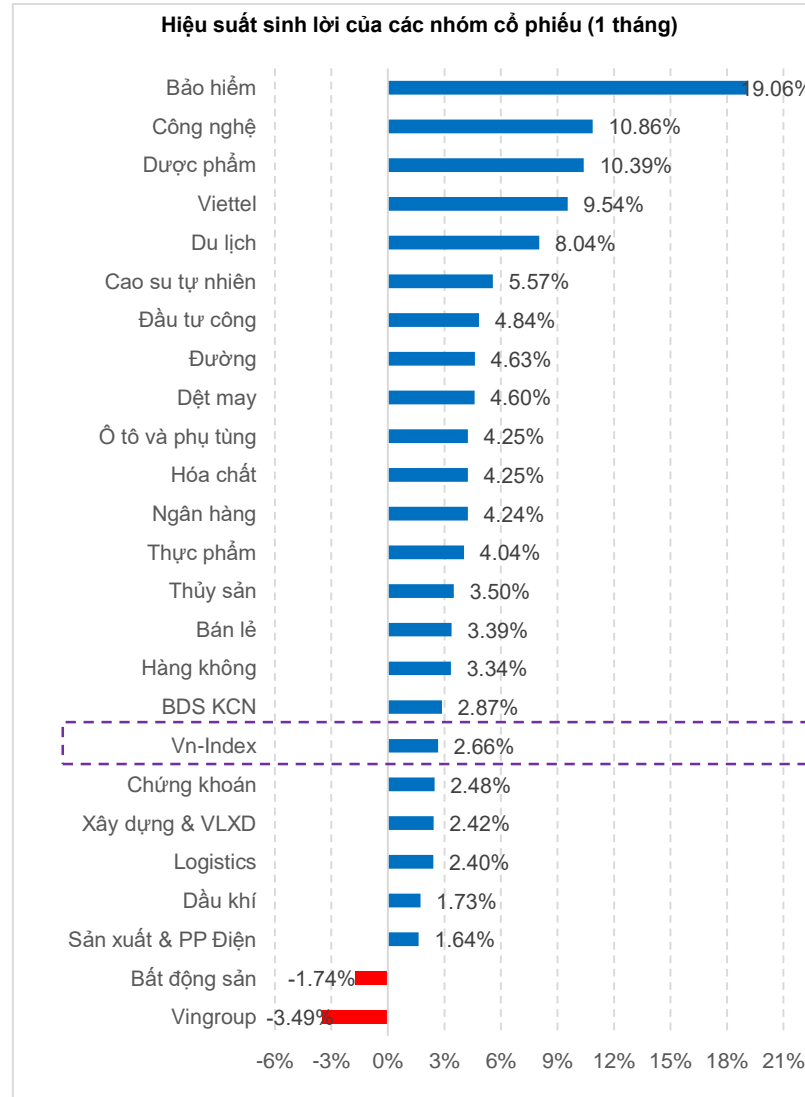
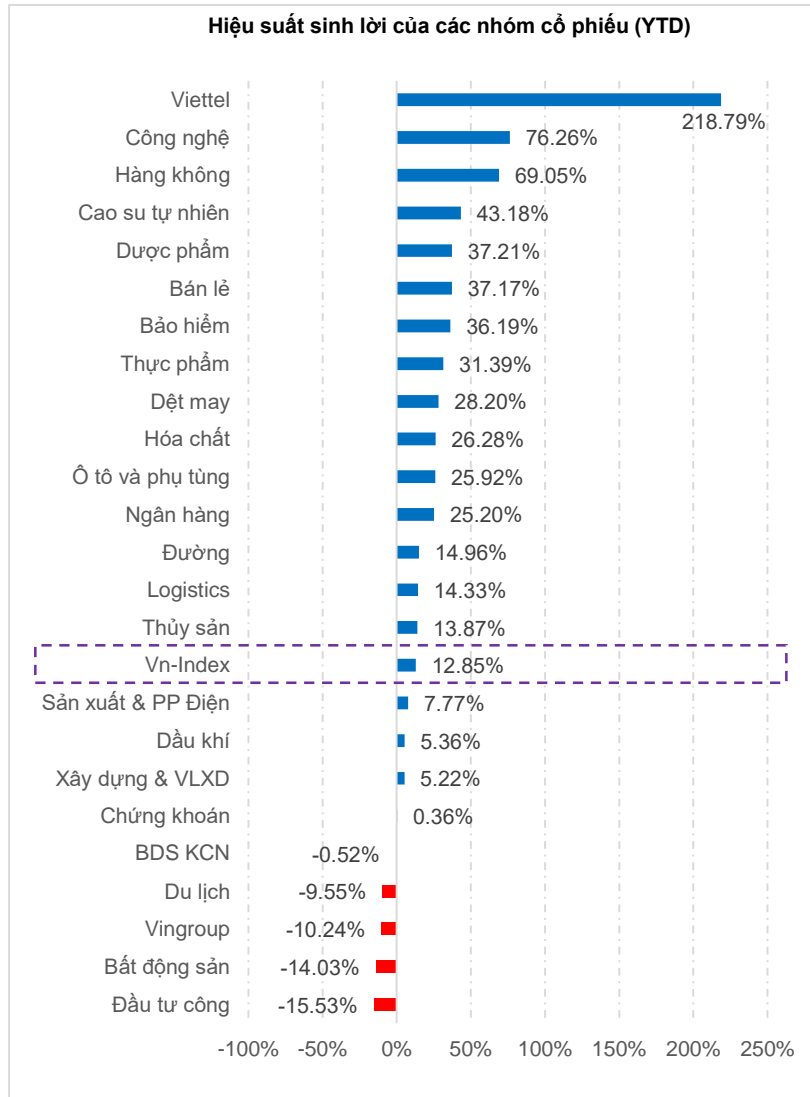
Sau phiên Vn-Index đạt đỉnh 1.300 điểm, một số nhóm cổ phiếu đang cao hơn ngưỡng cản này



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

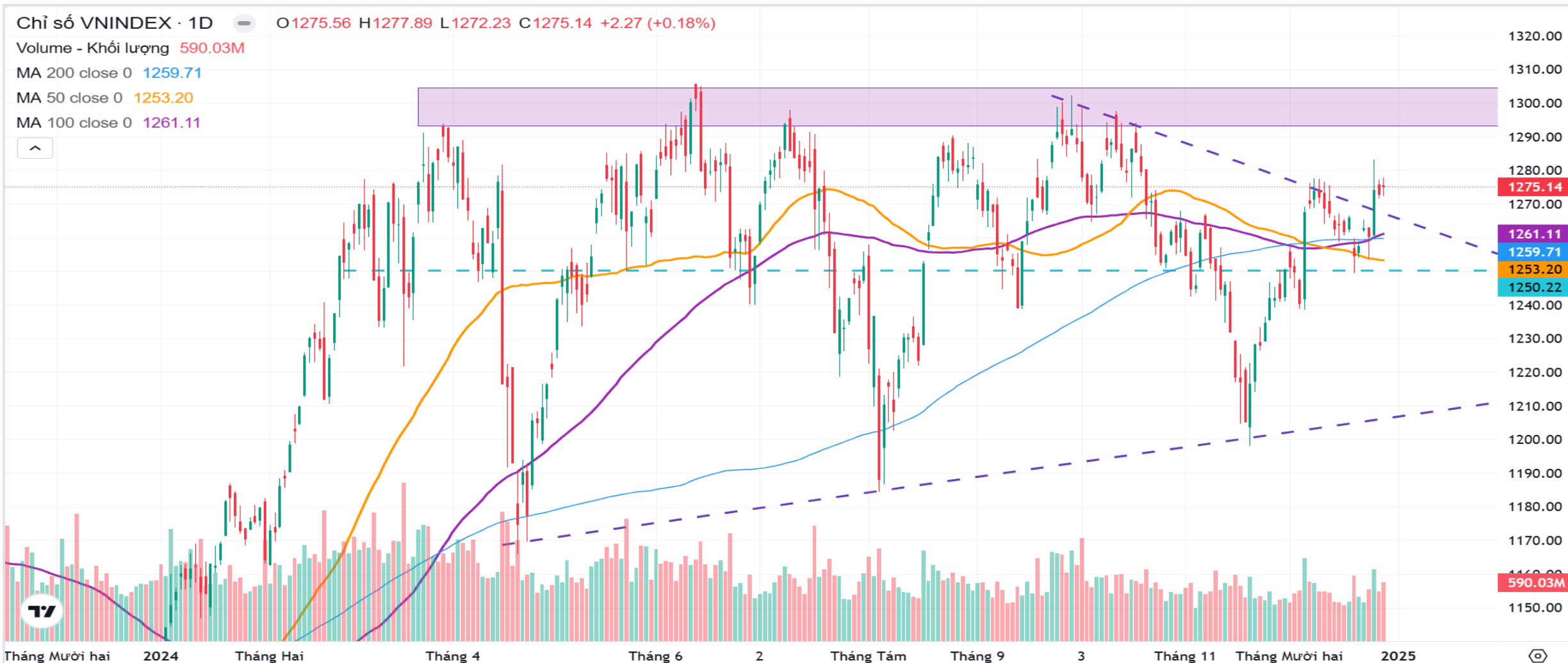


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Vn-Index thoát khỏi xu hướng giảm từ tháng 10, tạo đáy thứ 2 trong nhịp hồi, mở ra cơ hội tiến về vùng đỉnh cũ

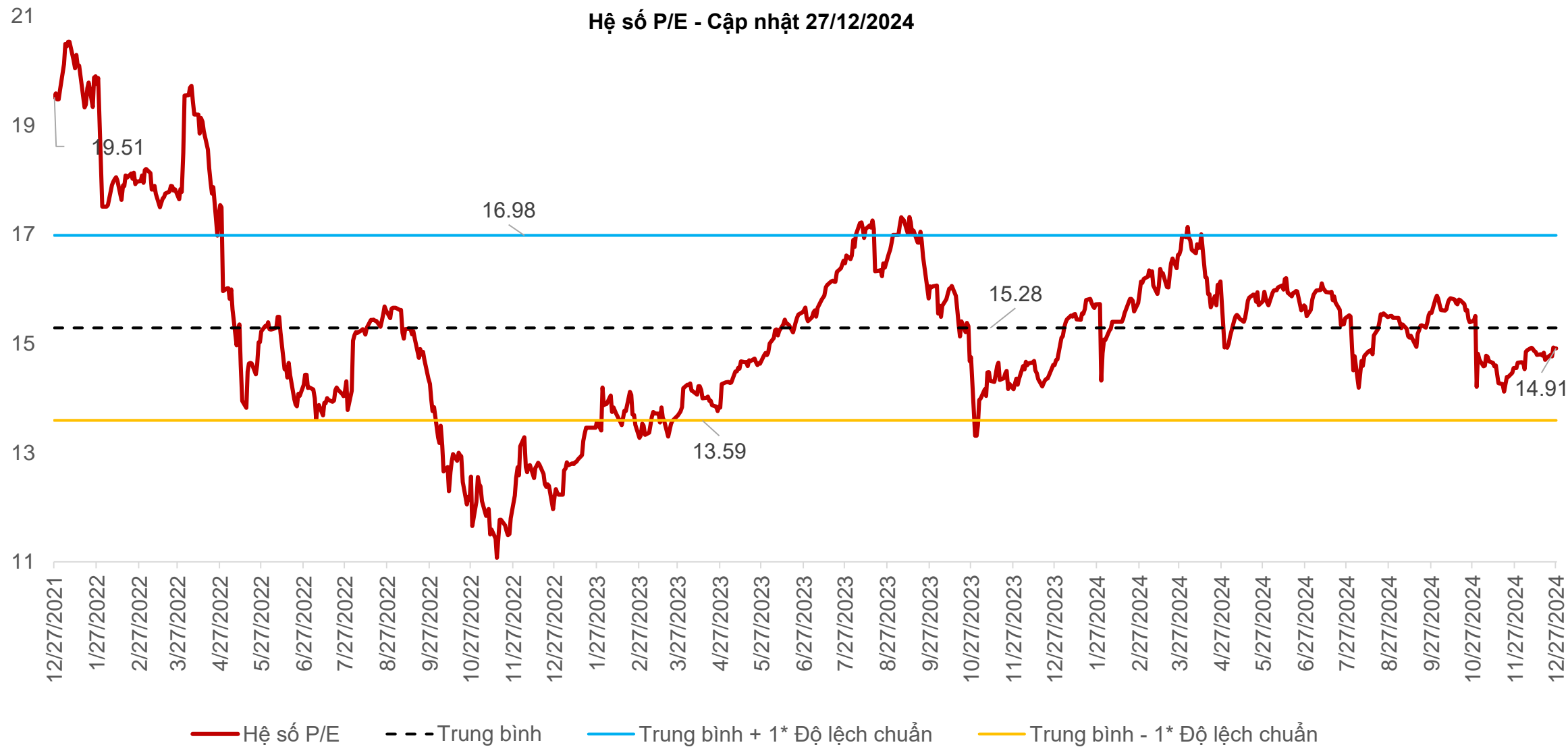
Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index đang có cơ hội về lại vùng đỉnh cũ 1.290 -1.300 điểm sau khi tạo các đáy sau cao hơn đáy trước



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)



Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán Mỹ đã cắt được nhịp điều chỉnh và giới đầu tư cổ phiếu ở Phố Wall đang lạc quan về “Santa Claus rally” - sự tăng điểm mùa Giáng sinh. Các nhà đầu tư tổ chức không thực sự giao dịch, thị trường đang bị chi phối nhiều hơn bởi các nhà đầu tư cá nhân. Hiện thị trường tập trung vào sự trở lại của Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump và khả năng tác động của các chính sách lạm phát của ông đối với triển vọng năm 2025 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed).

Các sự kiện chính sẽ chi phối thị trường nằm ở cuối tháng 1/2025 như: 1) Ông Trump sẽ nhậm chức vào ngày 20/1 tới, mang theo những chủ trương lớn như áp thuế quan lên hàng nhập khẩu, trục xuất người nhập cư trái phép và giảm thuế. Những chính sách này, nếu được thực thi, sẽ mang tới những thay đổi lớn trong triển vọng kinh tế vĩ mô của Mỹ, từ đó tác động tới chính sách tiền tệ và tỷ giá, ảnh hưởng tới thị trường tài chính trong đó có thị trường chứng khoán thế giới và 2) Cuộc họp chính sách tiền tệ đầu tiên của Fed trong năm 2025, giới đầu tư cũng như thị trường đang đặt cược khả năng hơn 89% Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tiếp theo vào tháng 1/2025.

Thị trường trong nước cũng đang đi đến những ngày cùng tháng tận của năm 2024, bất chấp xu hướng đi ngang chiếm đến ¾ thời gian và khối ngoại có một năm bán ròng kỷ lục, chỉ số Vn-Index vẫn tăng 12,85% so với đầu năm. Thanh khoản bình quân toàn thị trường năm 2024 đạt 21.515 tỷ đồng, tăng 22,8% so với năm 2023, ghi nhận sự trở dậy từ dòng tiền nội đã “cân” hết 3,65 tỷ USD (92.670 tỷ đồng) áp lực bán ròng từ khối ngoại.

Dòng tiền trong nước chính là bệ đỡ cho thị trường tiếp tục tăng trưởng năm thứ 2 liên tiếp trong bối cảnh dòng vốn đầu tư quốc tế chủ yếu chảy vào thị trường Mỹ, các thị trường chứng khoán bên ngoài phải đối mặt với áp lực rút ròng và đồng nội tệ giảm giá. Với mức tăng 12,85% của chỉ số Vn-Index, thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ đứng sau thị trường Singapore (+16,4%) trong nhóm ASEAN 6.

Năm 2024 sắp khép lại nhưng câu chuyện tỷ giá sẽ còn được nhắc đến trong năm mới và đang là nhân tố chi phối thị trường. Năm nay, đồng VND mất giá 4,6% (tính đến ngày 27/12), buộc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phải can thiệp quyết liệt. Tuy các biện pháp này giúp ổn định tỷ giá, nhưng cũng tạo áp lực tâm lý lên thị trường, đặc biệt với nhà đầu tư nước ngoài. Chúng tôi kỳ vọng rằng áp lực tỷ giá sẽ hạ nhiệt vào thời điểm đầu năm mới nhờ nguồn cung ngoại tệ thời điểm cuối năm đến từ thặng dư cán cân thương mại, FDI giải ngân và kiều hối cuối năm, giúp NHNN có thể điều chỉnh biên độ tỷ giá.

Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã thoát khỏi xu hướng giảm kể từ tháng 10 và tạo các đáy sau cao hơn đáy trước trong nhịp hồi hơn 70 điểm vừa qua. Thanh khoản đang dần được cải thiện khi đạt mức cao nhất 3 tuần và khối ngoại mua ròng trở lại là các tín hiệu hỗ trợ đà phục hồi. Mức tăng ở cổ phiếu đang tốt hơn so với chỉ số khi dòng tiền dịch chuyển sang nhóm penny ở 4 tuần trước và quay lại nhóm bluechips trong tuần chốt NAV vừa qua. So với cách đây 1 tháng, hầu hết các nhóm cổ phiếu đều tăng, trong đó ¾ nhóm cổ phiếu có mức tăng lớn hơn Vn-Index. Ở mức hiện tại (1.275 điểm), tương đương với mức cản cách đây 3 tuần, mặt bằng cổ phiếu cũng đang có tín hiệu tích cực, trong đó đang chú ý là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như Ngân hàng. Do vậy, trong kịch bản cơ bản, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ vượt vùng cản cách đây 3 tuần ở khu vực 1.278 – 1.280 điểm để mở ra cơ hội về lại vùng đỉnh cũ 1.290 – 1.300 điểm. Ở chiều ngược lại, trong kịch bản thận trọng, vùng hỗ trợ cho thị trường ở khu vực 1.258 – 1.260 điểm.

Với diễn biến trong 2-3 tuần vừa qua, chỉ số thị trường đã không phản ánh hết cơ hội khi mặt bằng cổ phiếu đang có mức tăng tốt hơn so với chỉ số. Dòng tiền đã có 4 tuần hoạt động ở nhóm Penny và đang dịch chuyển sang nhóm Bluechips. Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị các nhóm cổ phiếu có tiềm năng như: Ngân hàng, chứng khoán, xuất khẩu (dệt may, thủy sản), hóa chất/phân bón, BĐS KCN, Cảng biển, v.v...

👉 Ưu điểm vượt trội:

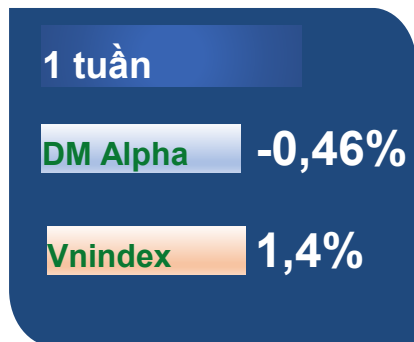
- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	HPG	25,400	11/20/2024	29,000	23,300	14.17%	-8.27%	25	12/27/2024	26,850	5.71%
2	DXG	17,000	11/21/2024	20,000	15,000	17.65%	-11.76%	25	12/27/2024	15,700	-7.65%
3	CTG	34,750	11/22/2024	38,000	32,000	9.35%	-7.91%	24	12/27/2024	38,800	11.65%
4	REE	68,000	12/3/2024	75,000	61,000	10.29%	-10.29%	16	12/27/2024	68,000	0.00%
5	DGC	115,500	12/16/2024	128,000	109,000	10.82%	-5.63%	7	12/27/2024	117,000	1.30%

HPG Doanh thu tăng 19% svck lên mức 34,300 tỷ VNĐ nhờ sản lượng tăng trưởng 14% svck và mảng nông nghiệp cải thiện 20% svck Biên LN gộp tăng lên mức 14% (+1.5 điểm % svck và 1 điểm % QoQ) nhờ giá nguyên liệu than và quặng giảm mạnh 8% và 9% svck so với giá bán chỉ giảm 6% svck. Doanh thu tài chính giảm 25% svck về mức 528 tỷ VNĐ trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức thấp.

Chi phí tài chính giảm 40% svck đạt mức 832 tỷ VNĐ nhờ áp lực tỷ giá và lãi vay hạ nhiệt. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng đạt 720 tỷ VNĐ (+30% svck) do áp lực tăng đến từ chi phí vận tải. Chi phí QLDN tăng nhẹ 5% svck lên mức 321 tỷ VNĐ.

Nhờ biên gộp tiếp tục cải thiện, LN ròng của HPG tăng 51% svck lên mức 3,021 tỷ VNĐ. Lũy kế 9T/24, LN ròng đạt 9,212 tỷ (+138% svck và đạt 92% kế hoạch LN cả năm).

Tiến độ hiện tại của DQ2: DQ2 đã gần như hoàn thành lắp đặt các dây chuyền chính của phân kì 1 và đạt 50% của phân kì 2. Lò cao đầu tiên sẽ chạy thử từ Q4/24 và phân kì 2 dự kiến sẽ hoàn thành vào Q4/25.

DXG - Doanh số kí bán của DN dự kiến tăng trưởng 203%/42% svck nhờ động lực tăng trưởng từ giai đoạn 2 dự án GSW và Riverside. Dự án Riverside có thể được hưởng lợi trong bối cảnh nguồn cung căn hộ thiếu hụt tại HCM.

- LN ròng tăng trưởng 37%/137% svck lên mức 417/946 tỷ VNĐ nhờ đóng góp của dự án GSW và Riverside

Riverside trở thành động lực tăng trưởng chính của DXG trong 2025 – 2026 và

- Định giá hiện tại của DN đang thấp hơn 38% so với mức định giá hợp lý.

CTG - TOI trong Q4/24 ghi nhận ở mức khoảng 16k tỷ, giảm 11% so với cùng kỳ chủ yếu do NIM giảm khiến NII giảm nhẹ svck. Tuy nhiên, nhờ CIR cải thiện và chi phí trích lập đi ngang nên LNST của CTG trong Q4/24 tăng 21.8% svck.

- Dự báo LN cả năm 2024 sẽ tăng khoảng 15.4% sv 2023 và duy trì cho năm 2025.

- Định giá hiện tại P/B 1.3x, thấp hơn nhiều so với BID (2.0x) và VCB (2.6x).

REE LN ròng Q3/24 tăng 7% svck, hỗ trợ bởi LN thủy điện cải thiện từ nền thấp, bù đắp cho đà giảm ở hầu hết các mảng kinh doanh cốt lõi. LN ròng 9T24 giảm 22% svck, thấp hơn so với kỳ vọng hoàn thành 63% dự phóng cả năm của chúng tôi. Thủy điện phục hồi cùng triển vọng mảng BĐS dự kiến hỗ trợ LN ròng 2025-26 tăng trưởng kép 15% sau khi ghi nhận LN ròng giảm 7.7% trong 2024.

DGC Chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng của DGC sẽ tăng 30,4% svck vào năm 2025 do 1) giá P4 phục hồi do nhu cầu cao hơn từ thị trường bán dẫn 2) doanh thu ethanol dự kiến đạt 990 tỷ đồng trong năm 2025, chiếm 7% doanh thu của DGC và 3) đóng góp cao hơn từ mảng phosphate nông nghiệp nhờ nhu cầu mạnh hơn từ thị trường Ấn Độ. Chúng tôi kỳ vọng dự án Xút Nghi Sơn (CAV) đi vào hoạt động thương mại vào quý 1 năm 2026 sẽ là động lực tăng trưởng chính cho DGC trong năm 2026. Chúng tôi kỳ vọng dự án CAV sẽ đóng góp 12% doanh thu hàng năm của DGC từ năm 2026.

DGC được giao dịch ở mức 10,1 cho P/E 2025, thấp hơn 24% so với mức trung bình P/E 1 năm. Chúng tôi tin rằng DGC vẫn được định giá hấp dẫn vì là nhà xuất khẩu P4 hàng đầu châu Á và tăng trưởng NP hai chữ số trong giai đoạn 2025/26F

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.40	2.66	12.85
1	VCB	514.76	(0.32)	(0.22)	14.82
2	VGI	285.21	(6.05)	9.88	249.22
3	ACV	271.90	0.48	3.84	88.64
4	BID	269.00	1.95	2.39	9.12
5	FPT	220.37	0.07	11.42	81.54
6	CTG	205.13	7.33	9.92	43.17
7	HPG	172.70	0.56	1.90	5.69
8	TCB	172.03	3.36	4.46	59.53
9	MCH	168.62	5.49	12.65	214.15
10	VHM	166.97	0.00	(4.83)	(6.60)
11	GAS	160.47	(0.15)	1.58	(0.33)
12	VIC	155.43	0.12	(1.22)	(9.08)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	152.73	1.85	1.05	5.59
14	VNM	133.76	(1.08)	(0.77)	(0.37)
15	MBB	132.13	4.37	3.94	37.27
16	GVR	123.60	(0.65)	(1.92)	46.16
17	ACB	114.12	3.02	2.20	27.25
18	MSN	101.40	0.14	(3.16)	5.07
19	LPB	92.31	8.50	13.60	130.08
20	MWG	89.91	1.32	2.33	44.60
21	HDB	84.41	6.62	19.44	53.45
22	BCM	72.14	3.10	5.60	12.66
23	SAB	70.93	2.33	3.06	(2.82)
24	BSR	70.07	(0.45)	13.78	23.43
25	STB	69.94	10.49	12.65	33.81

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.40	2.66	12.85
26	HVN	64.22	(1.02)	6.03	136.73
27	MVN	63.39	(2.18)	23.11	190.81
28	VIB	58.84	5.80	8.09	26.78
29	VJC	54.97	2.02	(1.94)	(6.30)
30	VEA	52.49	1.01	4.71	30.85
31	SSI	51.70	1.33	8.13	3.80
32	PLX	48.85	(1.28)	(1.91)	15.96
33	SSB	47.91	1.20	0.00	(19.74)
34	FOX	47.72	(1.04)	4.26	89.13
35	DGC	44.66	1.39	9.65	27.32
36	TPB	43.72	5.35	3.72	18.59
37	BVH	39.05	2.15	18.19	35.50

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	VRE	38.97	0.59	(6.28)	(26.39)
39	SHB	37.72	1.48	(0.48)	(0.43)
40	KDH	36.25	(0.14)	7.83	25.38
41	EIB	35.86	2.37	6.28	15.32
42	PNJ	32.95	0.62	5.17	15.81
43	REE	32.03	0.44	1.95	39.89
44	MSB	30.03	3.54	2.63	17.24
45	VEF	28.96	0.06	(3.05)	57.00
46	POW	28.45	(1.64)	(2.83)	6.67
47	GMD	27.65	2.31	2.47	13.78
48	OCB	26.88	2.34	3.79	(1.13)
49	KSV	26.06	48.15	195.96	344.59
50	SSH	25.20	0.60	(1.18)	4.52

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng